

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

-----□□□□-----

VŨ XUÂN HẢI

THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT  
CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

HÀ NỘI – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

-----□□□□-----

VŨ XUÂN HẢI

THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT  
CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ  
MÃ NGÀNH: 8340410

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. NGUYỄN THỊ LỆ THÚY  
2. TS. HOÀNG THỊ HỒNG VÂN

HÀ NỘI - 2024

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi, vi phạm về sự trung thực trong quá trình học thuật. Tôi cam kết rằng việc nghiên cứu này bằng cả danh dự cá nhân do tôi tự thực hiện, tự nghiên cứu và không vi phạm các yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2024*

**Tác giả Đề án**



**Vũ Xuân Hải**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Kinh tế, tôi xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS Nguyễn Thị Lệ Thúy và TS Hoàng Thị Hồng Vân, người đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình viết đề án. Tôi xin trân trọng cảm ơn các quý Thầy, Cô trong Khoa Khoa học quản lý, Đại học Kinh tế Quốc dân, đã tận tình giảng dạy truyền đạt kiến thức trong những năm tôi học tập.

# MỤC LỤC

|   |             |
|---|-------------|
| <b>LỜI CAM ĐOAN .....</b>   | <b>i</b>    |
| <b>LỜI CẢM ƠN .....</b>   | <b>ii</b>   |
| <b>MỤC LỤC .....</b>  | <b>iii</b>  |
| <b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....</b>   | <b>vi</b>   |
| <b>DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP .....</b>   | <b>vii</b>  |
| <b>TÓM TẮT ĐỀ ÁN .....</b>  | <b>viii</b> |
| <b>MỞ ĐẦU.....</b>  | <b>1</b>    |
| <b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.....</b>       | <b>6</b>    |
| <b>1.1. Cơ sở chăn nuôi và chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi.....</b>  | <b>6</b>    |
| 1.1.1. Tổng quan về cơ sở chăn nuôi.....  | 6           |
| 1.1.2. Chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi .....   | 7           |
| <b>1.2. Thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn .....</b>                           | <b>7</b>    |
| 1.2.1. Khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn..... | 7           |
| 1.2.2. Bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn .....                         | 8           |
| 1.2.3. Nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn .....                       | 10          |
| 1.2.4. Công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn .....                        | 10          |
| 1.2.5. Hình thức và quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.....          | 11          |
| <b>1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn .....</b> | <b>12</b>   |
| 1.3.1. Nhân tố thuộc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.....  | 12          |
| 1.3.2. Nhân tố môi trường bên ngoài của sở nông nghiệp và phát triển nông thôn..  | 14          |

## **CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH.....16**

### **2.1. Khái quát về Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.....16**

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ..... 16

2.1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân lực ..... 17

2.1.3. Kết quả hoạt động của Sở..... 18

### **2.2. Các cơ sở chăn nuôi và kết quả chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023 .....20**

2.2.1. Các cơ sở chăn nuôi..... 20

2.2.2. Kết quả chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi..... 22

### **2.3. Thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023.....23**

2.3.1. Thực trạng bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi ..... 23

2.3.2. Thực trạng nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi ..... 27

2.3.3. Thực trạng công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi ..... 32

2.3.4. Thực trạng hình thức và thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi..... 35

### **2.4. Đánh giá thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023.....42**

2.4.1.Đánh giá thực hiện mục tiêu thanh tra chuyên ngành ..... 42

2.4.2. Ưu điểm ..... 44

2.4.3. Hạn chế và nguyên nhân..... 45

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CHƯƠNG 3 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN 2030 .....</b> | <b>49</b> |
| <b>3.1. Định hướng hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030.....</b>               | <b>49</b> |
| 3.1.1. Định hướng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030.....   | 49        |
| 3.1.2. Phương hướng hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030 .....                 | 50        |
| <b>3.2. Giải pháp hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030.....</b>                | <b>51</b> |
| 3.2.1. Giải pháp về bộ máy thanh tra chuyên ngành .....  | 51        |
| 3.2.2. Giải pháp về nội dung thanh tra chuyên ngành .....  | 52        |
| 3.2.3. Giải pháp về công cụ thanh tra chuyên ngành.....  | 53        |
| 3.2.4. Giải pháp về hình thức và thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành.....   | 54        |
| 3.2.5. Giải pháp khác .....  | 57        |
| <b>3.3. Một số kiến nghị.....</b>  | <b>57</b> |
| 3.3.1. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình .....  | 57        |
| 3.3.2. Khuyến nghị với các cơ sở chăn nuôi .....   | 58        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>  | <b>59</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>   | <b>60</b> |
| <b>PHỤ LỤC 1. PHÒNG VẤN CÁN BỘ THANH TRA .....</b>   | <b>62</b> |
| <b>PHỤ LỤC 2. PHÒNG VẤN CƠ SỞ CHĂN NUÔI .....</b>  | <b>63</b> |

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| <b>Chữ viết tắt</b> | <b>Nghĩa của từ</b>                 |
|---------------------|-------------------------------------|
| UBND                | Ủy ban nhân dân                     |
| HĐND                | Hội đồng nhân dân                   |
| NN&PTNT             | Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| QLNN                | Quản lý nhà nước                    |
| NĐ                  | Nghị định                           |
| CP                  | Chính phủ                           |



## DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP

|   |    |
|---|----|
| Bảng 2.1. Một số kết quả hoạt động chủ yếu của Sở .....   | 19 |
| Bảng 2.2. Cơ sở chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình theo mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh...  | 21 |
| Bảng 2.3. Chăn nuôi trang trại, nông hộ của các cơ sở chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình..  | 21 |
| Bảng 2.4. Kết quả chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình .....  | 22 |
| Bảng 2.5: Nhân lực thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình 2021-2023 .....   | 25 |
| Bảng 2.6: Phát hiện sai sót, vi phạm trong chấp hành pháp luật chăn nuôi thú y theo năm nội dung thanh tra .....  | 30 |
| Bảng 2.7: Kế hoạch thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình.....              | 34 |
| Bảng 2.8: Phương tiện, cơ sở vật chất giai đoạn 2021 - 2023.....  | 35 |
| Bảng 2.9: Hình thức thanh tra .....   | 36 |
| Bảng 2.10: Kết quả số cơ sở đã thanh tra so với mục tiêu thanh tra .....  | 42 |
| Bảng 2.11: Kết quả xử lý vi phạm hành chính trong thanh tra .....   | 42 |
|   |    |
| Hình 1: Sơ đồ Khung nghiên cứu của Đề án .....  | 3  |
| Hình 2.1: Cơ cấu tổ chức của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình.....   | 17 |
| Hình 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình..... | 24 |
|   |    |
| Hộp 2.1: Tổng hợp kết quả phỏng vấn về bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.....                                       | 27 |
| Hộp 2.2. Sai sót, vi phạm của một số cơ sở chăn nuôi được phát hiện trong thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y .....                          | 28 |
| Hộp 2.3: Tổng hợp kết quả phỏng vấn về nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.....                                     | 31 |
| Hộp 2.4. Tổng hợp kết quả phỏng vấn về công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.....                                      | 32 |
| Hộp 2.5. Tổng hợp kết quả phỏng vấn về hình thức thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.....                                    | 37 |
| Hộp 2.6. Một trường hợp Phân công nhiệm vụ trong đoàn thanh tra .....   | 38 |
| Hộp 2.7. Một số kiến nghị trong kết luận thanh tra các cơ sở chăn nuôi.....   | 40 |
| Hộp 2.8. Tổng hợp kết quả phỏng vấn về thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y .....                         | 41 |
| Hộp 2.9. Tổng hợp kết quả phỏng vấn cơ sở chăn nuôi về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y .....                             | 43 |

## TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Thái Bình thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y đối với các cơ sở chăn nuôi. Bên cạnh những thành công trong chấn chỉnh việc tuân thủ pháp luật về chăn nuôi, thú y, thanh tra chuyên ngành vẫn còn những hạn chế nhất định. Tác giả đã nghiên cứu Đề án tốt nghiệp về *Thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình*. Đề án đã có những đóng góp như sau:

1. Hệ thống hóa được khung nghiên cứu về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở NN & PTNT: bộ máy thanh tra, nội dung thanh tra, công cụ thanh tra, hình thức và thực hiện quy trình thanh tra.

2. Phân tích được hiện trạng các cơ sở chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình, thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2023.

3. Đề xuất được một số giải pháp chủ yếu thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình: 1) Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra Sở NN & PTNT với Chi cục Chăn nuôi và Thú y; 2) Trong phân công công việc tại Thanh tra Sở cần gắn liền với trách nhiệm xử lý công việc nhân lực; 3) Tích cực cử thanh tra viên tham gia các đoàn thanh tra về chăn nuôi thú y; tham gia đào tạo bồi dưỡng kiến thức về ngành chăn nuôi; 4) Tập trung vào thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi vì đây là nội dung mà các cơ sở chăn nuôi còn nhiều hành vi sai sót; 5) Chú ý hơn đối với các nội dung thanh tra chưa áp dụng các phương tiện chuyên dùng; 6) Thành viên đoàn thanh tra tích cực nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật chuyên ngành trong Luật Chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật bảo vệ môi trường, Luật Thú y; 7) Bố trí thời gian thanh tra hợp lý trong kế hoạch thanh tra trên cơ sở thống nhất phạm vi thanh tra khác liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn; 8) Trang bị các phương tiện thanh tra chuyên dùng tối thiểu và hiện đại hóa phương tiện thanh tra chuyên ngành trong chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y; 9) Bên cạnh thanh tra định kỳ theo kế hoạch, Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình cần nhắc áp dụng thanh tra đột xuất; 10) Các đoàn thanh tra bổ sung các kiến nghị về việc xem xét, điều chỉnh, sửa đổi các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y, quy định về xử lý vi phạm hành chính nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp cho các cơ sở chăn nuôi.

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Thái Bình là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quản lý nhà nước về nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Chức năng quan trọng của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình là thực hiện thanh tra chuyên ngành về nông nghiệp trong đó thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y là một trong các nhiệm vụ ưu tiên của Sở.

Trong giai đoạn vừa qua, thanh tra chuyên ngành của Sở đã thanh tra 27 cơ sở chăn nuôi, phát hiện 24 cơ sở có sai sót, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi, phát hiện 12 cơ sở có vi phạm hành chính. Các vi phạm phổ biến như chưa chấp hành về quy trình công nghệ thu gom, xử lý chất thải trong chăn nuôi; phòng chống dịch bệnh; sử dụng thuốc thú y và chế phẩm sinh học....

Qua thời gian tích lũy kinh nghiệm, thanh tra chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đã có những sự cải thiện vượt bậc về bộ máy thanh tra, công cụ thanh tra, hoàn thiện các nội dung thanh tra, hình thức thanh tra và thực hiện nghiêm túc quy trình thanh tra. Tuy nhiên, thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi vẫn chưa kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các vi phạm pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở, do những điểm yếu, hạn chế trong thanh tra như phối hợp thanh tra chưa chặt chẽ, phân công công việc chưa gắn liền với trách nhiệm xử lý công việc, một số nội dung thanh tra còn ít tập trung hơn các nội dung khác nên ít phát hiện vi phạm... Cơ cấu bộ máy thanh tra có hạn chế trong phối hợp giữa Thanh tra Sở với Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Mặc dù Sở ngành càng chấn chỉnh công tác thanh tra nhưng xu hướng hành vi có sai sót, vi phạm về điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi gia tăng mặc dù số cơ sở bị kiểm tra giảm xuống. Một số thành viên đoàn thanh tra chưa hoặc ít tham gia thanh tra chấp hành pháp luật thú y chưa nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật chuyên ngành trong Luật Chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật bảo vệ môi trường. Luật Thú y.

Để khắc phục các hạn chế về thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi của Sở, cần có những nghiên cứu, phân tích tìm giải pháp. Sau khi khảo

sát các công trình nghiên cứu về quản lý nhà nước về nông nghiệp, chăn nuôi, thú y, tác giả đã tổng hợp được một số công trình như Trịnh Thanh Vân (2016), Tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi thú y tại tỉnh Hưng Yên, Luận văn, Đại học Thái Nguyên; Phạm Bùi Minh Tú (2023), Quản lý nhà nước về chăn nuôi của UBND cấp huyện, từ thực tiễn tỉnh Bến Tre, Luận văn, Đại học Trà Vinh; Ngọc Văn Hùng (2023), Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực trồng trọt tại Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Luận văn, Học viện Hành chính quốc gia... Tuy nhiên, kết quả cho thấy chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về Thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023. Xuất phát từ những vấn đề trên, tôi chọn đề tài làm Đề án tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành Quản lý kinh tế và Chính sách là: *Thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.*

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện hướng tới các mục tiêu sau:

- Xác định được khung nghiên cứu về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Phân tích được thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2023.

- Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến 2030.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

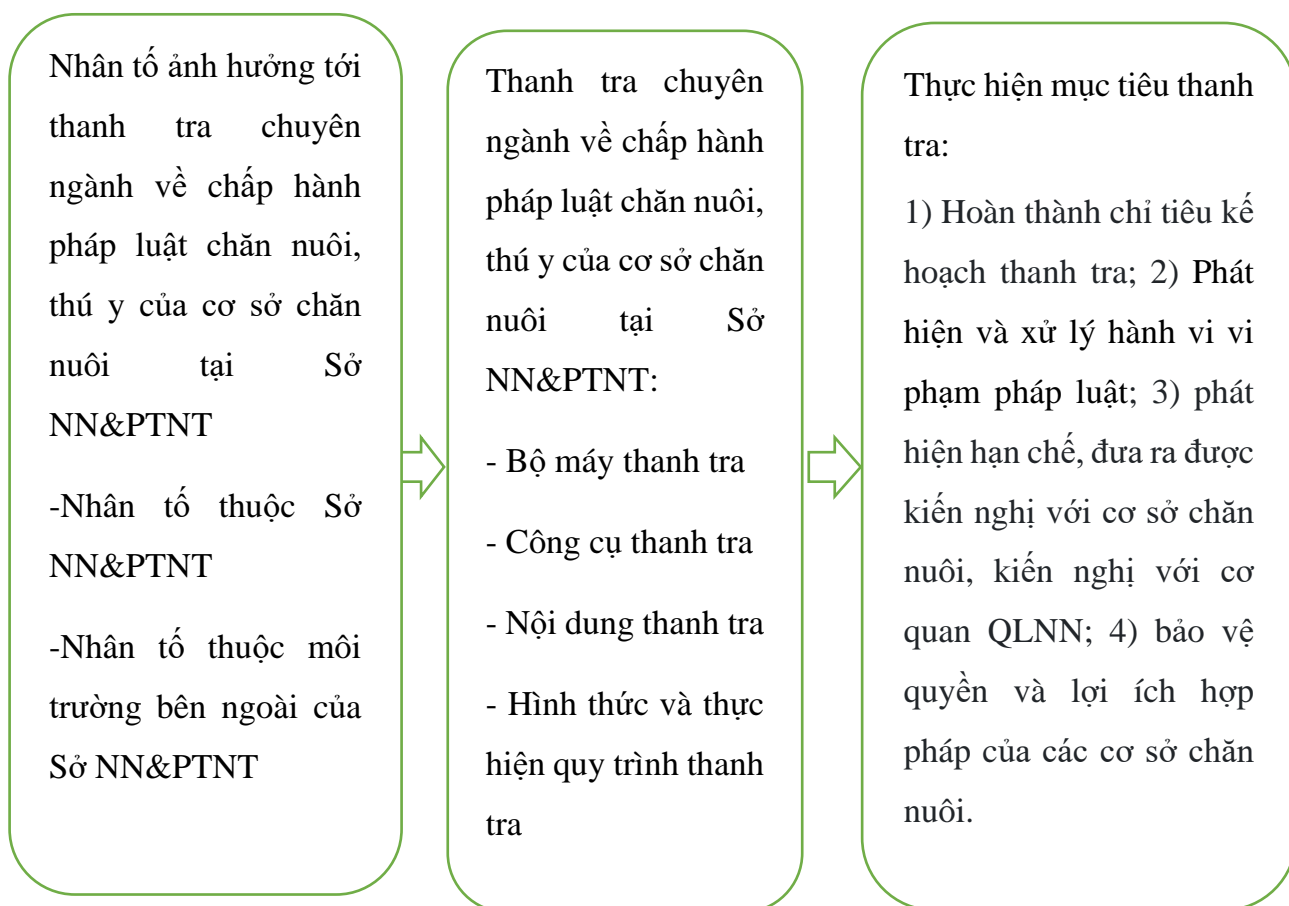
### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi nội dung:* nghiên cứu bộ máy thanh tra, công cụ thanh tra chuyên ngành, nội dung thanh tra chuyên ngành, hình thức và thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành.

*Phạm vi không gian:* tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình

*Phạm vi về thời gian:* Dữ liệu thu thập trong giai đoạn 2021-2023, khảo sát tháng 4/2024, đề xuất giải pháp đến 2030.

#### 4. Khung nghiên cứu



**Hình 1: Sơ đồ Khung nghiên cứu của Đề án**

*Nguồn: Tổng hợp từ các công trình nghiên cứu về thanh tra*

#### 5. Quy trình và phương pháp nghiên cứu

**Bước 1:** Nghiên cứu tài liệu để xác định khung nghiên cứu về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Phương pháp phân tích hệ thống, tổng hợp, mô hình hóa được sử dụng trong bước này.

**Bước 2:** Thu thập dữ liệu thứ cấp về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình từ các nguồn như tổng hợp báo cáo của Sở, các cơ sở chăn nuôi. Phương pháp thu thập tại địa bàn, tìm kiếm trên web, quan sát thực tế được sử dụng trong bước này.

**Bước 3:** Xây dựng bảng phỏng vấn cán bộ thanh tra, cơ sở chăn nuôi.

***Thứ nhất, phỏng vấn cán bộ thanh tra:***

Tác giả phỏng vấn 4 cán bộ thanh tra: 3 cán bộ của Thanh tra sở và 1 cán bộ của Chi cục Chăn nuôi thú y.

*Mục tiêu phỏng vấn:* thu thập ý kiến để phân tích thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.

*Nội dung phỏng vấn:* gồm 4 nội dung: bộ máy thanh tra của Sở; nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi; công tác thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y; hình thức và thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.

Bảng phỏng vấn được trình bày ở Phụ lục 1.

***Thứ hai, phỏng vấn cơ sở chăn nuôi:***

Tác giả phỏng vấn đại diện 2 cơ sở chăn nuôi thú y trên địa bàn xã An Thanh và 2 cơ sở chăn nuôi xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

*Mục tiêu phỏng vấn:* thu thập ý kiến để phục vụ đánh giá thực hiện mục tiêu thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.

*Nội dung phỏng vấn:* Lấy ý kiến cơ sở chăn nuôi về các nhận định: 1) Thanh tra đã đưa ra được các kiến nghị với cơ sở chăn nuôi; 2) Thanh tra đã kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước để tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi; 3) Thanh tra đã kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y; 4) Thanh tra đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi.

Bảng phỏng vấn được trình bày ở Phụ lục 2.

**Bước 4:** Phân tích và đánh giá thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, tổng kết các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

Ở bước này tác giả sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, phân tích và tổng hợp. Thống kê các bảng biểu, số liệu, các số liệu này được so sánh qua các năm, phân tích và tổng hợp để đưa ra nhận xét.

**Bước 5:** Đề xuất các giải pháp hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến 2030. Phương pháp phân tích, tổng hợp sẽ được sử dụng trong bước này.

## **6. Nội dung các chương**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, Đề án gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN 2030

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

### 1.1. Cơ sở chăn nuôi và chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi

#### 1.1.1. Tổng quan về cơ sở chăn nuôi

##### a. Chăn nuôi và hoạt động chăn nuôi

Theo Luật chăn nuôi, “Chăn nuôi là ngành kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, điều kiện chăn nuôi, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi” (Quốc hội 14, 2018).

Các hoạt động chăn nuôi theo Luật chăn nuôi bao gồm nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản vật nuôi và hoạt động khác có liên quan đến vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi phục vụ mục đích làm thực phẩm, khai thác sức kéo, làm cảnh hoặc mục đích khác của con người (Quốc hội 14, 2018).

##### b. Cơ sở chăn nuôi

Theo quy định pháp luật, “Cơ sở chăn nuôi là nơi nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản vật nuôi. Cơ sở chăn nuôi bao gồm: Chăn nuôi trang trại quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ; chăn nuôi nông hộ” (Chính phủ, 2020, Nghị định 13/2020/NĐ-CP).

*Trong đề án này, cơ sở chăn nuôi là những tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động chăn nuôi gồm nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản vật nuôi và hoạt động khác có liên quan đến vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi phục vụ mục đích làm thực phẩm, khai thác sức kéo, làm cảnh hoặc mục đích khác của con người.*

##### c. Phân loại cơ sở chăn nuôi

*Theo mô hình sản xuất kinh doanh:* Các cơ sở chăn nuôi được phân loại theo các mô hình: doanh nghiệp chăn nuôi, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình.

*Theo hình thức tổ chức:* Cơ sở chăn nuôi được phân loại theo hình thức chăn nuôi tại hộ gia đình (chăn nuôi nông hộ) hoặc chăn nuôi trang trại (hình thức tập trung tại khu vực riêng biệt theo quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ). Hai hình thức chăn nuôi này khác nhau về quy mô, kỹ thuật, năng suất sản phẩm.



*Theo loại vật nuôi:* Các cơ sở chăn nuôi thuần nhất một loại vật nuôi hoặc nhiều loại vật nuôi (chăn nuôi hỗn hợp).

*Theo mục đích chăn nuôi:* các cơ sở chăn nuôi cho mục đích làm thực phẩm, cơ sở chăn nuôi cho khai thác sức kéo, cơ sở chăn nuôi cho mục đích làm cảnh hoặc mục đích khác của con người.

### ***1.1.2. Chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi***

Chấp hành pháp luật là “một hình thức thực hiện pháp luật mà theo đó các chủ thể pháp luật thực hiện các nghĩa vụ pháp lý mà pháp luật yêu cầu phải thực hiện”. (Nguyễn Thị Huệ, 2019, Giáo trình Đại cương về Nhà nước và Pháp luật).

*Chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi là hình thức thực hiện pháp luật mà theo đó, các cơ sở chăn nuôi thực hiện các nghĩa vụ bắt buộc mà luật chăn nuôi, thú y yêu cầu phải thực hiện.*

Mức độ chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi bao gồm: 1) chấp hành tốt tất các quy định pháp luật chăn nuôi, thú y; 2) chấp hành quy định pháp luật chăn nuôi, thú y nhưng cần khắc phục theo các kiến nghị của thanh tra; 3) có sai phạm và bị xử lý vi phạm hành chính vì vi phạm pháp luật chăn nuôi, thú y; 4) sai phạm và xử lý hình sự vì vi phạm pháp luật chăn nuôi, thú y. Cơ quan thanh tra của Sở NN & PTNT có quyền hạn xử lý ở mức độ 1,2,3. Cơ quan hình sự có quyền hạn xử lý vi phạm mức độ 4.

## **1.2. Thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

### ***1.2.1. Khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn***

#### **a. Khái niệm thanh tra**

Luật Thanh tra đã quy định, “thanh tra chuyên ngành là thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực” (Quốc hội 15, 2022).

Dựa theo khái niệm trên, *thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi tại Sở NN & PTNT là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục đối với việc chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi.*

Chủ thể thanh tra chuyên ngành là Sở NN & PTNT. Đối tượng thanh tra chuyên ngành là các cơ sở chăn nuôi được đưa vào quyết định thanh tra. Nội dung thanh tra chuyên ngành là việc chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi.

### **b. Mục tiêu thanh tra**

*Mục đích:*

Đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội trong hoạt động chăn nuôi, thú y tại các cơ sở chăn nuôi.

*Mục tiêu cụ thể:*

- Thứ nhất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi.

- Thứ hai, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi.

- Thứ ba, phát hiện các hạn chế và đưa ra được các kiến nghị với cơ sở chăn nuôi, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước để tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi; kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y.

- Thứ tư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi.

### **c. Nguyên tắc thanh tra**

- Tuyệt đối tuân thủ pháp luật trong thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.

- Tạo thuận lợi bình thường cho hoạt động chăn nuôi trong khi thanh tra chuyên ngành.

- Không trùng lặp về phạm vi, thời gian, thực hiện quyền giữa các cơ quan có quyền hạn thanh tra, kiểm tra về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.

## ***1.2.2. Bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn***

### **a. Cơ cấu bộ máy thanh tra**

Theo lý luận quản lý, “Cơ cấu tổ chức là khuôn khổ trong đó các hoạt động của tổ chức được phân chia, các nguồn lực được sắp xếp, con người và các bộ phận được phối hợp nhằm thực hiện các mục tiêu kế hoạch” (Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Hải Hà, 2018).

*Cơ cấu bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi tại Sở NN & PTNT là các cá nhân, bộ phận của Sở NN & PTNT được phân công những nhiệm vụ cụ thể, với quyền hạn tương xứng, trách nhiệm rõ ràng, có quan hệ phối hợp chặt chẽ trong thanh tra chuyên ngành.*

Cơ cấu bao gồm các cá nhân, bộ phận như sau:

- Giám đốc Sở NN & PTNT chỉ đạo chung hoạt động của thanh tra Sở; Chánh Thanh tra Sở trình kế hoạch thanh tra hàng năm của Sở; ra quyết định thanh tra, quyết định phê duyệt kết luận, kết quả thanh tra. Giám đốc sở giao quyền hạn và trách nhiệm cho phó giám đốc sở theo chế độ ủy quyền.

- Thanh tra Sở NN & PTNT tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra; trực tiếp tổ chức hoạt động thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi. Cơ cấu thanh tra Sở NN & PTNT có chánh thanh tra, các phó chánh thanh tra, thanh tra viên tham gia vào đoàn thanh tra.

- Bộ phận có trách nhiệm phối hợp trong thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y là phòng tổ chức cán bộ (về nhân lực thanh tra); phòng kế hoạch - tài chính (về kinh phí hoạt động thanh tra); chi cục chăn nuôi và thú y có nhiệm vụ phối hợp trong thanh tra chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đoàn thanh tra được thành lập khi tiến hành thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y, có cơ cấu gồm phó chánh thanh tra và các thành viên của đoàn thanh tra. Các cá nhân này có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được phân giao trong thực hiện thanh tra.

## **b. Nhân lực thanh tra**

Nhân lực thanh tra là những người thực hiện các nghiệp vụ thanh tra. Nhân lực thanh tra gồm thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra ngành nông nghiệp khi cần thiết.

Thanh tra viên là người phải có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; có năng lực về quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp nói chung, chăn nuôi, thú y nói riêng; thanh tra viên am hiểu kiến thức về chăn nuôi, thú y, về các cơ sở chăn nuôi; thanh tra viên có nghiệp vụ tốt về thanh tra chuyên ngành nông nghiệp, có kinh nghiệm thanh tra theo quy định pháp luật.

Thanh tra viên được xếp theo ngạch, bậc trong hệ thống ngạch, bậc công chức nhà nước; thanh tra viên cần có những điều kiện khác nhau theo tiêu chuẩn của thanh tra viên theo từng nhóm ngạch, bậc; được bồi dưỡng và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra, có thể thanh tra ngành nông nghiệp.

Công tác viên của thanh tra Sở NN & PTNT là “người không thuộc biên chế của các cơ quan thanh tra nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thanh tra của cơ quan trung tập; khi thực thi công vụ phải thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra” (Chính phủ, 2015, Nghị định 47/2015/NĐ-CP).

Các hoạt động quản lý công chức của Sở NN & PTNT góp phần nâng cao trình độ, năng lực nhân lực thanh tra.

### ***1.2.3. Nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn***

Nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi dưới đây:

- Thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi: thanh tra về giấy đăng ký kinh doanh; chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; quy trình chăn nuôi; hồ sơ sổ sách ghi chép; hóa đơn chứng từ mua bán con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, các loại vật tư khác cho chăn nuôi

- Thanh tra về điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng, công trình phụ vụ chăn nuôi như chuồng trại; nguồn nước; hệ thống thu gom, xử lý chất thải, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi.

- Thanh tra về tổ chức hoạt động chăn nuôi gồm kê khai chăn nuôi; quy trình, công nghệ thu gom, xử lý chất thải; công tác phòng chống dịch bệnh.

- Thanh tra về sử dụng thức ăn chăn nuôi như nhãn hàng hóa, bảo quản thức ăn, chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của thức ăn chăn nuôi; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Thanh tra về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

### ***1.2.4. Công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn***

#### **a. Pháp luật**

Nhân lực thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y nghiên cứu và áp dụng pháp luật thanh tra chuyên ngành về nông nghiệp; pháp luật chăn nuôi, thú y; pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Việc áp dụng đúng pháp luật cho các kết luận thanh tra chính xác, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích cho các cơ sở chăn nuôi.

Nhân lực thanh tra nhận thức các hạn chế pháp luật, kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật thanh tra chuyên ngành, thanh tra chuyên ngành về nông nghiệp; pháp luật chăn nuôi, thú y; pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

### **b. Kế hoạch thanh tra**

Kế hoạch thanh tra hàng năm về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của Sở NN & PTNT là một phần kế hoạch thanh tra, hoặc kế hoạch thanh tra, kiểm tra ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn của Sở NN & PTNT. Hàng năm, thanh tra Sở NN & PTNT tham mưu giám đốc sở trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch thanh tra căn cứ vào chương trình định hướng thanh tra của chính phủ; thanh tra tỉnh; luật thanh tra và nghị định về thực hiện thanh tra chuyên ngành.

Kế hoạch đầy đủ các nội dung về đối tượng, nội dung; thời hạn, thời kỳ, thời điểm tiến hành; thời gian tiến hành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Kế hoạch thanh tra do UBND tỉnh quyết định. Kế hoạch được xây dựng, quyết định đúng thời gian, chính xác và đúng đối tượng cần thanh tra.

### **c. Phương tiện, cơ sở vật chất**

Trong thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y, nhân lực thanh tra sử dụng các phương tiện chuyên dùng cần thiết để đo lường, kiểm chứng, xác minh về khoảng cách như thước đo; kiểm tra nguồn nước như hóa chất xác định chất lượng nguồn nước, kiểm tra chất lượng nước thải; máy ghi âm, ghi hình để giám sát thực hiện các quy định.... Yêu cầu của phương tiện thanh tra là đủ, hiện đại, chính xác để phục vụ cho thanh tra. Ngoài ra, nhân lực thanh tra được trang cấp cơ sở vật chất như phương tiện đi lại, công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ.

## ***1.2.5. Hình thức và quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn***

### **a. Hình thức thanh tra**

Thanh tra chuyên ngành được thực hiện theo hai hình thức thanh tra theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Thanh tra theo kế hoạch là hình thức được triển khai theo kế hoạch hàng năm của Sở NN & PTNT đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thanh tra đột xuất là hình thức được triển khai khi cơ sở chăn nuôi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

## **b. Quy trình thanh tra**

Theo quy định pháp luật thanh tra và thanh tra chuyên ngành nông nghiệp, thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy trình sau (Quốc hội 15, 2022):

### *Chuẩn bị thanh tra*

Đây là bước quan trọng, cần chuẩn bị kỹ lưỡng để bước tiếp theo thuận lợi, không gặp khó khăn do sai sót ở bước chuẩn bị. Công việc cần thực hiện ở bước này gồm: Thu thập thông tin để chuẩn bị thanh tra (để thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp); ban hành quyết định thanh tra; xây dựng, phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra; xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo; thông báo về việc công bố quyết định thanh tra, tuy nhiên không công bố mà thanh tra ngay khi phát hiện hành vi phạm cần thanh tra đột xuất.

### *Tiến hành thanh tra trực tiếp*

Thanh tra trực tiếp được thực hiện đúng quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra đã công bố. Giai đoạn này bao gồm những công việc: công bố quyết định thanh tra (khi phát hiện vi phạm cần thanh tra ngay thì việc công bố có thể được thực hiện sau khi lập biên bản về hành vi vi phạm của đối tượng); thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; xử lý vi phạm trong thanh tra; kết thúc việc tiến hành thanh tra trực tiếp. Trong quá trình này có thể điều chỉnh kế hoạch tiến hành thanh tra, tạm dừng thanh tra, đình chỉ thanh tra nếu cần thiết.

### *Kết thúc cuộc thanh tra*

Mỗi cuộc thanh tra của đoàn thanh tra được kết thúc bởi các công việc có tính chất pháp lý với các thủ tục bắt buộc thực hiện cẩn thận, đúng quy định, gồm: báo cáo kết quả thanh tra; xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; tham khảo ý kiến về dự thảo kết luận thanh tra; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra; ban hành kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra.

## **1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại sở nông nghiệp và phát triển nông thôn**

### **1.3.1. Nhân tố thuộc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn**

*Định hướng, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo sở đối với thanh tra chuyên ngành*

Định hướng, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở NN & PTNT đối với thanh tra của sở là một nội dung quan trọng đối với tiến độ, chất lượng thanh tra chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi. Nếu định hướng tốt, chỉ đạo, điều hành sát sao giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra. Lĩnh vực của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phụ trách là khá rộng liên quan đến chăn nuôi, trồng trọt, thú y, thủy sản, lâm nghiệp, vì vậy việc điều hành chỉ đạo của lãnh đạo sở rất cần phải sâu sát để thường xuyên chấn chỉnh và tăng cường hiệu lực hiệu quả của thanh tra sở.

#### *Chức năng và khối lượng công việc của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

Chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và khối lượng công việc của sở là khá lớn, phức tạp. Việc có một kế hoạch nhiệm vụ hàng năm rõ ràng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách khoa học, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của sở hợp lý, sâu sát, hướng tới kết quả đầu ra sẽ làm giảm được tác động từ khối lượng công việc quá lớn.

#### *Tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi, thú y*

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cơ quan QLNN về nông nghiệp, có nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật đến với cơ sở chăn nuôi nhằm nâng cao sự chấp hành pháp luật về trong chăn nuôi, thú y. Tuyên truyền tốt giúp cho thanh tra chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y đạt kết quả cao hơn. Tuyên truyền yếu làm giảm nhận thức và ảnh hưởng đến ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở chăn nuôi.

#### *Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra*

Sau thanh tra, Sở NN & PTNT cần kiểm soát việc thực hiện các kết luận thanh tra. Đó là việc giám sát thực hiện các kết luận thanh tra; thanh tra việc thực hiện các kết luận thanh tra. Việc coi nhẹ các hoạt động kiểm soát sau thanh tra sẽ làm cho các cơ sở chăn nuôi có tâm lý coi thường kết luận thanh tra, cho rằng thanh tra mang tính hình thức. Thực tế cho thấy, việc kết luận thanh tra ở nhiều cơ quan là nghiêm khắc nhưng nửa vời, các cơ sở chăn nuôi không chấp hành các kết luận, dẫn đến làm suy giảm tính nghiêm minh của pháp luật và lãng phí trong việc thanh tra.

#### *Quản lý công chức*

Nhân lực thanh tra là một bộ phận của công chức Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Các chính sách quy định và thực hiện các chính sách quy định về công tác công chức như quy hoạch, kế hoạch, tuyển dụng, phân công công việc, đánh giá công chức là nhóm nhân tố quyết định tới chất lượng cán bộ công chức ở Sở Nông nghiệp và

phát triển nông thôn. Xu hướng cải cách công vụ phải song hành với cải cách chính sách quy định về công chức ở các cơ quan nhà nước.

### ***1.3.2. Nhân tố môi trường bên ngoài của sở nông nghiệp và phát triển nông thôn***

#### ***Nhân tố thuộc cơ sở chăn nuôi***

Nhận thức về pháp luật của cơ sở chăn nuôi là nhân tố cần quan tâm trước tiên. Nhận thức yếu thì dẫn đến hành vi sai một cách tự phát và vi phạm pháp luật dễ xảy ra trong chăn nuôi. Vì vậy việc nâng cao nhận thức của các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt trước hết là chủ cơ sở chăn nuôi là nhiệm vụ rất quan trọng.

#### ***Ý thức chấp hành pháp luật***

Ý thức chấp hành pháp luật là nhân tố tiếp theo có thể dẫn đến các hành vi vi phạm một cách có ý thức trong chăn nuôi của các cơ sở. Việc nâng cao nhận thức lúc này không quan trọng bằng các giải pháp xử lý nghiêm minh các cơ sở bằng các biện pháp hành chính, kinh tế, và biện pháp tác động vào uy tín cơ sở.

#### ***Đặc điểm cơ sở chăn nuôi***

Số lượng, quy mô, loại hình chăn nuôi, mô hình tổ chức (nông hộ hay trang trại), trình độ công nghệ chăn nuôi, chất lượng nhân lực, trình độ quản lý ở các cơ sở chăn nuôi, phân bố địa bàn của các cơ sở chăn nuôi là nhóm tác nhân khác đối với thanh tra. Bên cạnh đó, năng lực kỹ thuật, chuyên môn của cơ sở chăn nuôi cũng là điểm quan trọng ảnh hưởng đến thanh tra.

#### ***Môi trường pháp lý***

Việc kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh hàng năm là những định hướng cơ bản cho thanh tra của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Cũng với kế hoạch này là công tác quản lý nhà nước của UBND tỉnh chăn nuôi, thú y là môi trường pháp lý quan trọng với công tác thanh tra của sở.

Tính phù hợp, nghiêm minh của chính sách pháp luật về chăn nuôi ảnh hưởng đến thanh tra. Chính sách pháp luật trong chăn nuôi không phù hợp với thực tiễn dẫn đến những hành vi vi phạm do coi thường pháp luật.

#### ***Môi trường kinh tế***

Kinh tế xã hội phát triển và nhu cầu thực phẩm tăng, nhu cầu chăn nuôi cũng tăng. Bên cạnh đó số lượng cơ sở chăn nuôi lớn, nhiều cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ khó thanh tra, kiểm tra và xử lý.



### ***Môi trường xã hội***

Dân trí phát triển, người dân có nhận thức tốt hơn chăn nuôi và an toàn thực phẩm là môi trường thuận lợi hơn với thanh tra chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y. Người dân là người chịu ảnh hưởng tác động của thực phẩm từ chăn nuôi, môi trường từ chăn nuôi, vì vậy họ là người phát hiện việc chăn nuôi không đúng quy định.

### ***Môi trường công nghệ***

Công nghệ chăn nuôi ảnh hưởng đến các tổ chức chăn nuôi, quy trình chăn nuôi, thực phẩm và chống dịch bệnh trong chăn nuôi. Bên cạnh đó, về phía chủ thể thanh tra, công nghệ thanh tra phát triển tạo thuận lợi nâng cao năng lực thanh tra.

### ***Môi trường tự nhiên***

Điều kiện địa hình thuận lợi hay bất lợi ảnh hưởng đến việc chăn nuôi của các cơ sở. Hơn nữa, điều kiện địa hình ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của đoàn thanh tra và tiến độ thanh tra.

## CHƯƠNG 2.

# PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

### 2.1. Khái quát về Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình

#### 2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ

##### Chức năng

Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thái Bình, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật (UBND tỉnh Thái Bình, 2023).

##### Nhiệm vụ

Theo UBND tỉnh Thái Bình (2023), Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình có các nhóm nhiệm vụ sau:

- Trình UBND tỉnh các dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp trong lĩnh vực NN & PTNT thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo văn bản, quyết định, quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc theo phân công; Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chiến lược, kế hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền các kế hoạch trong các ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn, chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối, chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối và các ngành khác.

- Giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kế hoạch; tổ chức thực hiện các kế hoạch; thống kê, đánh giá; xây dựng cơ sở dữ liệu; hướng dẫn; kiểm tra thực hiện hoạt động; quản lý và sử dụng dự trữ địa phương trong các ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, phát

triển nông thôn, chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối, chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối và các ngành khác.

- Các nhiệm vụ khác theo Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh Thái Bình.

### 2.1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân lực



**Hình 2.1: Cơ cấu tổ chức của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình**

*Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Cơ cấu tổ chức của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình gồm Giám đốc, 4 Phó Giám đốc, 5 phòng chức năng là: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch Tài chính; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Quản lý xây dựng công trình; 7 chi cục là: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở: 03 đơn vị: Trung tâm Khuyến nông; Trường Trung cấp Nông nghiệp; Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Bình.

Năm 2023, nhân lực của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình gồm 195 công chức và 272 viên chức. Công chức, viên chức tại Cơ quan Văn phòng Sở và 10 đơn vị trực thuộc Sở gồm: Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Chi cục chăn nuôi và thú y, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm Lâm, Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông, Trường Trung cấp nông nghiệp và Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Bình. Công chức có 195 người, trong đó nam là 94 người; nữ là 101 người; trình độ sau đại học 59 người (có 1 tiến sĩ); trình độ đại học có 131 người; trình độ trung cấp có 2 người, trình độ sơ cấp có 3 người. Viên chức có 272 người, trong đó nam là 126 người; nữ là 146 người; trình độ sau đại học 66 người (có 1 tiến sĩ); trình độ đại học 191 người; trình độ cao đẳng có 3 người, trình độ trung cấp có 10 người, sơ cấp có 2 người.

### ***2.1.3. Kết quả hoạt động của Sở***

Trong giai đoạn 2021-2023, thực hiện kế hoạch công tác năm và triển khai các nhiệm vụ được giao, Sở NN & PTNT đã chủ động ban hành Kế hoạch triển khai và xây dựng phương án tăng trưởng cho từng lĩnh vực, đề ra các giải pháp thực hiện, tăng cường bám sát cơ sở, kịp thời điều chỉnh, triển khai các biện pháp, giải pháp phù hợp với thực tiễn. Kết quả là nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

*- Về tham mưu ban hành chính sách, quy định:*

Trong năm 2022, Sở NN & PTNT đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành 01 Chương trình hành động, 04 nghị quyết của HĐND tỉnh, 142 quyết định của UBND tỉnh (trong đó có 01 quyết định quy phạm pháp luật); 02 chỉ thị và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành; trong đó, đặc biệt đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành 04 nghị quyết. Năm 2023, Sở đã chủ trì, tham mưu 90 văn bản cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 82 Quyết định, 05 Chỉ thị của UBND tỉnh và nhiều văn bản chỉ đạo, điển hình là: Kế hoạch sản xuất trồng trọt, Kế hoạch mô hình xây dựng và phát triển thương hiệu Lúa gạo tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023- 2026; Kế hoạch khắc phục triệt để tồn tại trong sản xuất cung cấp nước sạch khu vực nông thôn; 04 kế hoạch về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn, động vật thủy sản, giám sát bệnh dịch tả lợn Châu Phi, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật giai đoạn 2023 - 2030; Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023 và những năm tiếp theo; Kế hoạch đón và làm việc với Đoàn Thanh tra lần thứ 4 về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn

tỉnh Thái Bình; Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2012-2020. Tham mưu ban hành một số cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và một số văn bản quan trọng khác như: Chỉ thị về phòng, chống bệnh Đại, Quyết định xác định vị trí, quy mô diện tích, ranh giới khu rừng đặc dụng tại ba xã ven biển Nam Phú, Nam Hưng và Nam Thịnh huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**Bảng 2.1. Một số kết quả hoạt động chủ yếu của Sở**

| TT | Nội dung  | ĐVT      | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----|---|----------|----------|----------|----------|
| 1  | Chủ trì, tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh      | Văn bản  | 80       | 149      | 90       |
| 2  | Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản            | Tỉ đồng  | 28.412   | 29.141   | 29.787   |
| 3  | Đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao          | xã       | 15       | 25       | 27       |
| 4  | Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | xã       | 0        | 0        | 1        |
| 5  | Sản phẩm OCOP                                   | Sản phẩm | 24       | 42       | 138      |
| 6  | Hợp tác xã nông nghiệp                          | HTX      | 338      | 344      | 349      |
| 7  | Bảo vệ rừng ven biển                            | Ha       | 4.365,00 | 4.283,95 | 4.248,06 |

Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình

*- Về kết quả sản xuất các ngành, lĩnh vực*

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng năm đã có sự cải thiện rõ rệt. Theo Cục thống kê tỉnh Thái Bình, giá trị này đạt 29.141 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2021 (đạt kế hoạch đề ra: KH tăng 2,3-2,5%); Năm 2023,, giá trị này đạt 29.787 tỷ đồng, tăng 2,2% so với năm 2022, đạt kế hoạch đề ra, trong đó, giá trị sản xuất trồng trọt đạt 12.254 tỷ đồng, tăng 0,6% so với năm 2022; giá trị sản xuất chăn nuôi đạt 10.426 tỷ đồng, tăng 3,5% so với năm 2022; giá trị sản xuất thủy sản ước đạt 5.938 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2022; giá trị sản xuất lâm nghiệp ước đạt 17,9 tỷ đồng, tăng 0,6% so với năm 2022.

*- Về xây dựng nông thôn nâng cao, kiểu mẫu*

Nhiệm vụ này được Sở đặc biệt quan tâm. Năm 2023, có thêm 02 xã được công nhận đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã trong toàn Tỉnh được công nhận đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao lên 27 xã, còn 09 xã đã được Đoàn thẩm định cấp tỉnh thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận. Như vậy năm 2023 đã có 11 xã đạt tiêu chí nông thôn mới

nâng cao, đạt kế hoạch đề ra; có 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đến nay, toàn tỉnh có 138 sản phẩm OCOP (48 sản phẩm đạt 4 sao và 90 sản phẩm xếp hạng 3 sao); dự kiến trong thời gian tới có 40 sản phẩm OCOP được công nhận.

#### *- Về phát triển kinh tế hợp tác*

Một lĩnh vực nổi bật khác là phát triển kinh tế hợp tác. Sở luôn xác định vai trò quan trọng của hợp tác xã trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Năm 2022, toàn tỉnh có 344 hợp tác xã nông nghiệp. Năm 2023, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Triển khai, hướng dẫn một số nội dung về trình tự và thủ tục thành lập mới hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Hiện toàn tỉnh có 349 hợp tác xã nông nghiệp, riêng năm 2023 đã có 5 hợp tác xã thành lập mới; trong số đó, 28 hợp tác xã đã xây dựng được 34 thương hiệu có nhãn mác bao bì là các đặc sản tại các địa phương được công nhận sản phẩm OCOP tiêu chuẩn 3-4 sao.

Bên cạnh đó nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường. Năm 2023, đã bảo vệ 4.248,06 ha rừng ven biển hiện có, tạo thành bức tường xanh vững chắc bảo vệ hệ thống đê biển và cộng đồng dân cư ven biển. Thực hiện công tác quản lý bảo tồn và phát triển bền vững khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước theo quy định. Hoàn thành hồ sơ cập nhật diễn biến rừng năm 2022; thực hiện điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thái Bình giai đoạn 2012-2020.

## **2.2. Các cơ sở chăn nuôi và kết quả chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023**

### **2.2.1. Các cơ sở chăn nuôi**

Chăn nuôi là một ngành quan trọng trong nông nghiệp của tỉnh Thái Bình. Giai đoạn 2021-2023 là thời kỳ phát triển tương đối mạnh của ngành chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi của tỉnh.

#### *Về mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh*

Năm 2021, toàn tỉnh Thái Bình có 01 hiệp hội, 05 hợp tác xã (HTX), 9 tổ hợp tác (THT) chăn nuôi. Năm 2022, toàn Tỉnh có 01 hiệp hội, 06 HTX, 11 THT chăn nuôi (tăng lên 1 HTX, 3 THT so với năm 2021), có 22 doanh nghiệp chăn nuôi đầu tư nhiều trang trại chăn nuôi quy mô lớn. Năm 2023, Toàn tỉnh có 01 hiệp hội, 05 HTX, 12 THT chăn nuôi. Trên địa bàn có 15.351 hộ gia đình tham gia vào sản xuất chăn nuôi.

**Bảng 2.2. Cơ sở chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình theo mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh**

*Đvt: đơn vị*

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2022</b> | <b>Năm 2023</b> |
|-----------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1         | Hiệp hội        | Hiệp hội   | 1               | 1               | 1               |
| 2         | Doanh nghiệp    | DN         | 22              | 30              | 36              |
| 3         | Hợp tác xã      | HTX        | 5               | 6               | 8               |
| 4         | Tổ hợp tác      | THT        | 9               | 11              | 15              |
| 5         | Hộ chăn nuôi    | Hộ         | 15.564          | 15.380          | 15.351          |

*Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Bình*

*Về hình thức tổ chức chăn nuôi trang trại, nông hộ của các cơ sở chăn nuôi*

Số lượng trang trại chăn nuôi ngày càng phát triển. Toàn tỉnh năm 2023 có 2.390 trang trại chăn nuôi, tăng 89 trang trại so với năm 2021, trong đó có nhiều trang trại lớn. Năm 2023, có 05 doanh nghiệp đã phát triển trên 30 trang trại chăn nuôi quy mô lớn trên địa bàn toàn tỉnh, có 03 dự án, trang trại chăn nuôi mới đi vào hoạt động chính thức với tổng quy mô nuôi 11.700 con lợn thịt/lứa, 20.000 con gà đẻ lông màu. Các dự án đều ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến, hiện đại, hướng công nghiệp, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Các trang trại, nhất là các trang trại quy mô lớn đều có xu hướng tăng quy mô chăn nuôi theo công nghệ tiên tiến, hiện đại; duy trì, phát triển chuỗi liên kết dọc. Bên cạnh đó, gần 3.000 nông hộ chăn nuôi vẫn đang tích cực áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAP nông hộ). Đây là động lực lớn thúc đẩy tăng giá trị sản xuất chăn nuôi của tỉnh.

**Bảng 2.3. Chăn nuôi trang trại, nông hộ của các cơ sở chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                   | <b>ĐVT</b> | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2022</b> | <b>Năm 2023</b> |
|-----------|-----------------------------------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1         | Chăn nuôi trang trại              | Trang trại | 2.301           | 2.353           | 2.390           |
|           | Đạt tiêu chuẩn kinh tế trang trại | %          | 15              | 18              | 20              |
| 2         | Chăn nuôi nông hộ                 | Hộ         | 14.504          | 13.801          | 13.004          |
|           | Trong đó, VietGAP nông hộ         | Hộ         | 2.208           | 2.330           | 2.897           |

*Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Bình*

### 2.2.2. Kết quả chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi

Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã và đang chuyển đổi theo hướng tích cực, theo đúng chủ trương, định hướng tái cơ cấu ngành, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ, phát triển chăn nuôi trang trại, nông hộ chuyên nghiệp; cơ cấu con giống đang chuyển biến mạnh theo hướng tăng năng suất, chất lượng, giá trị. Kết quả chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình được tổng hợp tại bảng 2.4.

**Bảng 2.4. Kết quả chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình**

| TT | Nội dung   | ĐVT       | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----|--|-----------|----------|----------|----------|
| 1  | Giá trị sản xuất chăn nuôi (giá so sánh 2010)                                  | Tỉ đồng   | 9.681,2  | 10.069,4 | 10.424,5 |
| 2  | Tổng đàn trâu bò   | Nghìn con | 58,55    | 57,75    | 60,00    |
| 3  | Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng  | Tấn       | 11.123   | 10.427   | 10.670   |
| 5  | Tổng đàn lợn   | Nghìn con | 800,00   | 556,45   | 710,00   |
| 6  | Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng   | Nghìn tấn | 184.400  | 167,7    | 171,7    |
| 7  | Tổng đàn gia cầm   | Triệu con | 13,5     | 14,3     | 14,4     |
| 8  | Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng   | Nghìn tấn | 68,5     | 70,9     | 72,7     |
| 9  | Sản lượng trứng  | Triệu quả | 335      | 338      | 340      |
| 10 | Sản lượng chăn nuôi tại các trang trại/sản lượng sản xuất chăn nuôi toàn tỉnh. | %         | 64       | 62       | 63       |

*Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Bình*

Năm 2022, giá trị sản xuất chăn nuôi năm 2022 (giá so sánh 2010) đạt 10.069,4 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 4,0% so với năm 2021, vượt kế hoạch (2,9%). Tổng đàn trâu, bò đạt 57,75 nghìn con (tăng 1,6% so với năm 2021), sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng năm 2022 ước khoảng 10.427 tấn (tăng 3,3% so với năm 2021); Tổng đàn lợn ước đạt 556,45 nghìn con (không tính lợn con theo mẹ) (tăng 2,5% so với năm 2021), sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 2022 ước đạt 167,7 nghìn tấn (tăng 1,8% so với



năm 2021). Tổng đàn gia cầm ước đạt 14,3 triệu con (giảm 1,4% so với năm 2021), sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng năm 2022 đạt khoảng 70,9 nghìn tấn (giảm 0,4% so với năm 2021), sản lượng trứng ước đạt 338 triệu quả (tăng 1,4% so với năm 2021).

Năm 2023, kết quả chăn nuôi vẫn duy trì sự ổn định như năm 2022. Giá trị sản xuất chăn nuôi năm 2023 (giá so sánh 2010) đạt khoảng 10.424 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng ước đạt 3,5% so với năm 2022 (đạt 100% kế hoạch Sở giao, vượt mục tiêu tại Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh). Tổng đàn trâu, bò đạt 60.000 con, tăng 2,2% so với năm 2022, gồm đàn trâu đạt 7.300 con (tăng 4,2%), đàn bò đạt 52.700 con (tăng 3,3%), sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng năm 2023 khoảng 10.670 tấn, tăng 2,4% so với năm 2022. Tổng đàn lợn đạt 710 nghìn con, tăng 1,5% so với năm trước. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 2023 ước đạt 171,7 nghìn tấn, tăng 2,4% so với năm 2022. Tổng đàn gia cầm ước đạt 14,4 triệu con, giảm 3,4% so với năm 2022 (trong đó đàn gà đạt khoảng 10 triệu con). Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng năm 2023 đạt khoảng 72,7 nghìn tấn, tăng 2,5%, sản lượng trứng ước đạt 340 triệu quả, tăng 0,6% so với năm 2022.

Tuy nhiên, chăn nuôi nông hộ, xen kẹt trong khu dân cư còn chiếm tỷ lệ cao và có nhiều hạn chế trong áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình chăn nuôi an toàn. Chăn nuôi theo chuỗi liên kết chưa nhiều, chủ yếu là chăn nuôi gia công; hiệu quả chưa thật sự bền vững. Công tác xử lý, quản lý môi trường chăn nuôi đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và việc thực hiện tại một số trang trại, cơ sở chăn nuôi chưa đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là những trở ngại, rào cản trong đầu tư xây dựng các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

### **2.3. Thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023**

#### ***2.3.1. Thực trạng bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi***

##### **a. Cơ cấu bộ máy**

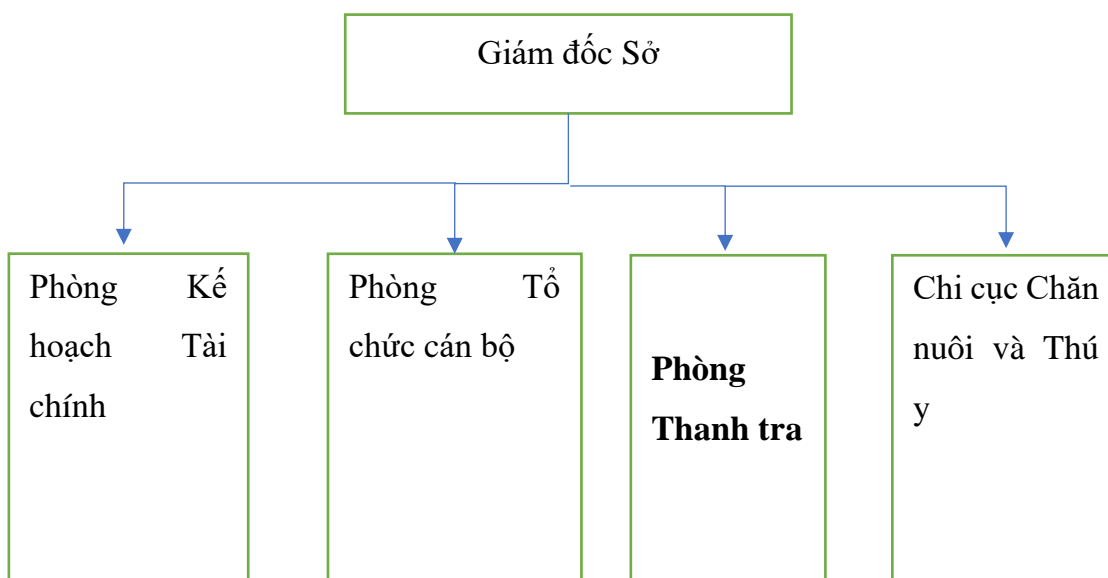
Cùng với cải cách bộ máy hành chính tại Việt Nam, cơ cấu bộ máy thanh tra chuyên ngành tại Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình hiện nay đơn giản, gọn và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành nói chung và thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi nói riêng. Hình 2.2 thể hiện cơ cấu tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình. Các vị trí và bộ phận trong cơ

cấu gồm Giám đốc Sở; Phòng Thanh tra, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính.

Vị trí chịu trách nhiệm trước pháp luật, ra các quyết định kết luận thanh tra hàng năm, ra quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở chăn nuôi là Giám đốc Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình. Từ khi Luật thanh tra 2022 có hiệu lực (1/7/2023), vị trí ra quyết định thanh tra do Chánh thanh tra Sở đảm nhiệm.

Vị trí là bộ phận đầu mối, chịu trách nhiệm chính về thanh tra việc chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi là Phòng Thanh tra (Thanh tra Sở). Thanh tra Sở tham mưu ban hành quyết định thanh tra; quyết định kế hoạch tiến hành cuộc thanh tra; tổ chức đoàn thanh tra, tiến hành thanh tra, ban hành kết luận thanh tra và quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật chăn nuôi, thú y.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y là cơ quan phối hợp trong thanh tra, cung cấp thông tin cho Thanh tra Sở, phối hợp tham gia các đoàn thanh tra. Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp đảm bảo nhân lực, tài chính, phương tiện trong thực hiện thanh tra.



**Hình 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình**

*Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Thanh tra Sở thành lập đoàn thanh tra khi tiến hành thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y. Đoàn thanh tra thường có 3-4 thành viên. Trưởng đoàn thanh tra là Chánh Thanh tra hoặc Phó Chánh Thanh tra; Phó trưởng đoàn thanh tra là một thanh

tra viên; một hoặc hai thành viên đoàn thanh tra là thanh tra viên của Thanh tra Sở; một thành viên còn lại là nhân lực của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Cơ cấu bộ máy thanh tra chuyên ngành tại Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình được tổ chức khoa học, đơn giản, gọn nhẹ. Tổ chức của các đoàn thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của Sở theo đúng quy định bao gồm thanh tra viên có nghiệp vụ thanh tra và nhân lực của Chi cục Chăn nuôi và Thú y có chuyên môn về lĩnh vực và hiểu biết về pháp luật Chăn nuôi và Thú y.

Tuy vậy, kết quả phỏng vấn ở hộp 2.1 cho thấy phối hợp trong cơ cấu bộ máy thanh tra vẫn có những khó khăn, đặc biệt là phối hợp giữa Thanh tra Sở với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, do trước 1/7/2023, Thanh tra Sở và Chi cục Chăn nuôi và Thú y đều thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở chăn nuôi. Trong điều kiện số lượng nhân lực hạn chế, việc phối hợp này càng khó khăn hơn. Từ 01/7/2023 khi Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực, chức năng thanh tra đã tập trung về Thanh tra Sở nhằm giải quyết vấn đề về chồng chéo chức năng đã đề cập ở trên. Mặt khác, việc phân công công việc gắn liền với trách nhiệm xử lý công việc của Thanh tra Sở và các đoàn thanh tra chưa được quán triệt đầy đủ, rõ ràng nên dẫn đến chậm xử lý công việc khi phát sinh các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ phận, cá nhân cụ thể.

*b. Nhân lực thanh tra*

Nhân lực thanh tra thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình gồm nhân lực trực tiếp thanh tra và nhân lực có trách nhiệm ra quyết định liên quan đến thanh tra và phối hợp thanh tra.

**Bảng 2.5: Nhân lực thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình 2021-2023**

| TT | Nhân lực   | Chức danh           | Trình độ | Kinh nghiệm thanh tra (năm) | Ngạch thanh tra |                      |                        | Tham gia các lớp tập huấn do Thanh tra Bộ, Thanh tra chính phủ tổ chức |
|----|--|---------------------|----------|-----------------------------|-----------------|----------------------|------------------------|--|
|    |  |                     |          |                             | Thanh tra viên  | Thanh tra viên chính | Thanh tra viên cao cấp |  |
| I  | Nhân lực trực tiếp thanh tra (tham gia đoàn thanh tra) |                     |          |                             |                 |                      |                        |  |
| 1  | Nhân lực 1   | Chánh Thanh tra     | ĐH       | 15                          |                 | X                    |                        | X  |
| 2  | Nhân lực 2   | Phó Chánh thanh tra | Thạc sỹ  | 10                          | X               |                      |                        | X  |

|   |            |                     |         |    |   |  |  |   |
|---|------------|---------------------|---------|----|---|--|--|---|
| 3 | Nhân lực 3 | Phó Chánh thanh tra | Đại học | 19 | X |  |  | X |
| 4 | Nhân lực 4 | Thanh tra viên      | Thạc sỹ | 8  | X |  |  | X |
| 5 | Nhân lực 5 | Thanh tra viên      | Đại học | 20 | X |  |  | X |
| 6 | Nhân lực 6 | Thanh tra viên      | Đại học | 5  | X |  |  | X |
| 7 | Nhân lực 7 | Thanh tra viên      | Đại học | 8  | X |  |  | X |
| 8 | Nhân lực 8 | Thanh tra viên      | Đại học | 5  | X |  |  | X |

## II. Nhân lực ra quyết định và phối hợp trong thanh tra

|   | Vị trí                     | Số lượng | Trình độ | Thời gian công tác | Ngạch công chức   |
|---|----------------------------|----------|----------|--------------------|-------------------|
| 1 | Giám đốc                   | 1        | Thạc sỹ  | 25                 | Chuyên viên chính |
| 2 | Phòng Tổ chức - Cán bộ     | 1        | Đại học  | 10                 | Chuyên viên       |
| 3 | Phòng Kế hoạch Tài chính   | 1        | Đại học  | 12                 | Chuyên viên       |
| 4 | Chi cục Chăn nuôi và Thú y | 1        | Đại học  | 15                 | Chuyên viên       |
| 7 | Cộng tác viên thanh tra    | 0        |          |                    |                   |

*Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Nhân lực trực tiếp, tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Sở hiện tại có 8 nhân lực, gồm 1 Chánh Thanh tra, 2 Phó Chánh thanh tra và 5 thanh tra viên. Nhân lực thanh tra có trình độ đào tạo tối thiểu là đại học.

Nhân lực thanh tra của Sở có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên và chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật. 100% nhân lực có kinh nghiệm công tác từ

trên 05 năm trở lên. Tuy vậy, kinh nghiệm tham gia thanh tra về pháp luật chăn nuôi, thú y của nhân lực thanh tra chưa dày dặn. Một số nhân lực mới tham gia một đến hai cuộc thanh tra về nội dung này.

Bên cạnh nhân lực trực tiếp thanh tra, Giám đốc Sở là người ban hành các quyết định và chỉ đạo, có trình độ đào tạo thạc sĩ, chuyên viên chính và chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật. Nhân lực phối hợp có 3 người từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính có trình độ đào tạo đại học trở lên, đáp ứng yêu cầu của ngành công chức. Tuy nhiên, công chức phối hợp thanh tra ngoài cần có trình độ chuyên môn sâu, thì chưa có nhiều kinh nghiệm xử lý tình huống linh hoạt, nhạy bén và cập nhật thay đổi chính sách, pháp luật.

### **Hộp 2.1: Tổng hợp kết quả phỏng vấn về bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

*Hỏi:* Ý kiến của ông, bà về bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

*Đáp:*

Trước 1/7/2023, Thanh tra Sở và Chi cục Chăn nuôi và Thú y đều thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở chăn nuôi, nên có vấn đề chồng chéo nhiệm vụ. Từ ngày 1/7/2023, vấn đề này được giải quyết. Tuy nhiên, phân công công việc gắn liền với trách nhiệm xử lý công việc của Thanh tra Sở và các đoàn thanh tra chưa được quán triệt đầy đủ, rõ ràng nên dẫn đến chậm xử lý công việc khi phát sinh vấn đề. Thanh tra viên được đào tạo bàn bản, kinh nghiệm thanh tra tốt. Tuy nhiên, một số thanh tra viên chưa tham gia nhiều các cuộc thanh tra về pháp luật chăn nuôi, thú y. Cán bộ phối hợp thiếu kỹ năng xử lý tình huống linh hoạt, nhạy bén; hiểu biết pháp luật về lĩnh vực mình đảm nhiệm.

*Nguồn: Tổng hợp từ phỏng vấn nhân lực của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

### **2.3.2. Thực trạng nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi**

Trong giai đoạn 2021-2023, Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình đã thanh tra 27 cơ sở chăn nuôi. Nội dung thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi được triển khai theo đúng 5 nội dung: 1) Thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi; 2) Thanh tra về điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng, công trình phụ vụ chăn nuôi như chuồng trại; nguồn nước; 3) Thanh tra về tổ chức hoạt động chăn nuôi gồm kê khai chăn nuôi; quy trình, công nghệ thu gom, xử lý chất thải; công tác phòng chống dịch

bệnh; 4) Thanh tra về sử dụng thức ăn chăn nuôi như nhãn hàng hóa, bảo quản thức ăn, chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của thức ăn chăn nuôi; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; 5) Thanh tra về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

Qua thanh tra đã phát hiện những hành vi có sai sót hoặc vi phạm hành chính. Các đoàn thanh tra đã thanh tra 27 cơ sở trong giai đoạn 2021-2023, trong đó có 24 cơ sở có sai sót, vi phạm về pháp luật chăn nuôi, thú y. Trong 24 cơ sở này có 12 cơ sở có vi phạm đến mức xử lý vi phạm hành chính. Tổng hành vi sai sót hoặc vi phạm phạt hành chính của các cơ sở chăn nuôi bị phát hiện trong thanh tra là 79 hành vi cho 5 nội dung thanh tra. Cụ thể sai sót, vi phạm trong mỗi nội dung thanh tra dưới đây:

- Thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi: Đây là nội dung được phát hiện nhiều sai sót, vi phạm nhất. Các đoàn thanh tra đã phát hiện 63 sai sót, vi phạm, trong đó chủ yếu là sai sót, vi phạm về chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, 27 hành vi, vi phạm về biện pháp bảo vệ môi trường (cam kết bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường), 12 hành vi. Xu hướng hành vi có sai sót, vi phạm về điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi gia tăng mặc dù số cơ sở bị kiểm tra giảm xuống.

## **Hộp 2.2. Sai sót, vi phạm của một số cơ sở chăn nuôi được phát hiện trong thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

### **Trường hợp 1: Trường hợp ông An, thôn Hưng Đạo, xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải**

- Kết quả đạt được: 1) Trang trại cơ bản đáp ứng được các điều kiện về thủ tục chăn nuôi, như: có đăng ký kinh doanh với ngành nghề phù hợp; có đầy đủ hồ sơ sổ sách ghi chép và hóa đơn chứng từ theo quy định; có quy trình chăn nuôi và cam kết bảo vệ môi trường; 2) Điều kiện về cơ sở vật chất: Chuồng trại, nguồn nước sử dụng cho chăn nuôi, hệ thống xử lý chất thải, về vị trí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; 3) Về tổ chức hoạt động chăn nuôi: Trang trại đã thực hiện kê khai chăn nuôi theo đúng quy định; có hệ thống xử lý chất thải rắn hữu cơ và xử lý nước thải; về phòng chống dịch: con giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được kiểm dịch theo quy định, thực hiện tiêu độc khử trùng xung quanh khu vực chăn nuôi và tiêm phòng vắc xin bắt buộc cho động vật nuôi; 4) Quản lý, sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học, thức ăn chăn nuôi đúng quy định, không phát hiện được việc sử dụng chất cấm; kiểm tra cám không có dư lượng chất kháng sinh.

- Về hạn chế, khuyết điểm, sai phạm: Về thủ tục chăn nuôi: Trang trại không có Giấy chứng nhận đủ chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định tại khoản 2, điều

55, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; Về tổ chức chăn nuôi: Trang trại không thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng nước thải chăn nuôi đã xử lý, không thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng không khí theo đúng cam kết bảo vệ môi trường đã đăng ký.

**Trường hợp 2: Ông B, thôn Thanh Mai, xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ.**

- Kết quả đạt được: Trang trại cơ bản đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất: Chuồng trại, nguồn nước sử dụng cho chăn nuôi, hệ thống xử lý chất thải, về vị trí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật: Trang trại đã thực hiện kê khai chăn nuôi theo đúng quy định; có hệ thống xử lý chất thải rắn hữu cơ và xử lý nước thải; về phòng chống dịch: thực hiện tiêu độc khử trùng xung quanh khu vực chăn nuôi và tiêm phòng vắc xin bắt buộc cho động vật nuôi; không phát hiện được việc sử dụng chất cấm; kiểm tra cảm không có dư lượng chất kháng sinh.

- Về hạn chế, khuyết điểm, sai phạm: Trang trại không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Quy định tại khoản 2, điều 7, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, ngày 17/6/2020; không thực hiện việc ghi chép, lưu giữ và cập nhật hồ sơ quá trình chăn nuôi vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 55, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; không có cam kết bảo vệ môi trường hoặc giấy phép bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020, trang trại không xây dựng quy trình chăn nuôi;

*Nguồn: Hồ sơ thanh tra một số cơ sở của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

- Thanh tra về điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng, công trình phụ vụ chăn nuôi: Ở nội dung này, các đoàn thanh tra phát hiện ít sai sót, vi phạm. Tổng sai sót, vi phạm bị phát hiện trong giai đoạn là 4 hành vi, trong đó lỗi về như chuồng trại; nguồn nước; hệ thống thu gom, xử lý chất thải, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi. Phát hiện sai sót này còn ít do một phần nguyên nhân là các đoàn thanh tra chủ yếu sử dụng phương pháp quan sát, việc đo lường, kiểm định còn hạn chế do thiếu các phương tiện, trang thiết bị chuyên ngành để kiểm tra.

- Thanh tra về tổ chức chăn nuôi: Tương tự như nội dung thanh tra chuồng trại, các đoàn thanh tra cũng phát hiện được một số ít sai sót, vi phạm, 6 hành vi trong giai đoạn 2021-2023; trong đó sai sót trong kê khai chăn nuôi, 3 hành vi; sai sót về quy trình, công nghệ thu gom, xử lý chất thải, 2 hành vi; sai sót về quy trình, công nghệ thu gom, xử lý nước thải chăn nuôi, 1 hành vi. Việc phát hiện ít sai sót cũng do nguyên nhân là các cơ sở chăn nuôi đã ngày càng ý thức và chuẩn hóa hơn, nhưng cũng một phần do phương tiện kiểm định trong kiểm tra còn hạn chế, gửi mẫu kiểm tra mất thời gian, tốn kém chi phí, trong khi quy định thời gian kiểm tra ngắn.

**Bảng 2.6: Phát hiện sai sót, vi phạm trong chấp hành pháp luật chăn nuôi thú y theo năm nội dung thanh tra**

| TT  | Nội dung  | ĐVT         | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Tổng |
|-----|---|-------------|----------|----------|----------|------|
| I   | Số cơ sở chăn nuôi đã thanh tra   | Cơ sở       | 9        | 10       | 8        | 27   |
| II  | Số cơ sở có sai sót hoặc vi phạm phạt hành chính                                | Cơ sở       | 8        | 9        | 7        | 24   |
|     | Trong đó, số cơ sở bị phạt vi phạm hành chính                                   | Cơ sở       | 5        | 3        | 4        | 12   |
| III | Hành vi sai sót hoặc vi phạm phạt hành chính                                    | HV          | 24       | 26       | 29       | 79   |
| 1   | <i>Thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi:</i>                            | <i>HV</i>   | 20       | 19       | 24       | 63   |
| 1.1 | Giấy đăng ký kinh doanh   | HV          | 0        | 2        | 4        | 6    |
| 1.2 | Chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi   | HV          | 9        | 10       | 7        | 27   |
| 1.3 | Quy trình chăn nuôi   | HV          | 0        | 0        | 1        | 1    |
| 1.4 | Hồ sơ sổ sách ghi chép  | HV          | 3        | 2        | 4        | 9    |
| 1.5 | Hóa đơn chứng từ  | HV          | 3        | 2        | 4        | 9    |
| 1.6 | Biện pháp bảo vệ môi trường   | HV          | 5        | 3        | 4        | 12   |
| 2   | <i>Thanh tra về điều kiện cơ sở vật chất</i>                                    | <i>HV</i>   | 1        | 2        | 1        | 4    |
| 2.1 | Chuồng trại   | HV          | 1        | 0        | 0        | 1    |
| 2.2 | Nguồn nước  | HV          | 0        | 1        | 0        | 1    |
| 2.3 | Hệ thống thu gom, xử lý rác thải  | HV          | 0        | 1        | 0        | 1    |
| 2.4 | Khoảng cách an toàn trong chăn nuôi   | HV          | 0        | 0        | 1        | 1    |
| 3   | <i>Thanh tra về tổ chức chăn nuôi</i>   | <i>Cuộc</i> | 1        | 3        | 2        | 6    |
| 3.1 | Kê khai chăn nuôi   | HV          | 0        | 3        | 0        | 3    |
| 3.2 | Quy trình, công nghệ thu gom, xử lý chất thải rắn hữu cơ                        | HV          | 1        | 0        | 1        | 2    |
| 3.3 | Quy trình, công nghệ thu gom, xử lý nước thải chăn nuôi                         | HV          | 0        | 0        | 1        | 1    |
| 3.4 | Công tác phòng chống dịch bệnh  | HV          | 0        | 0        | 0        | 0    |
| 4   | <i>Thanh tra về sử dụng thức ăn chăn nuôi</i>                                   | <i>Cuộc</i> | 1        | 1        | 1        | 3    |
| 4.1 | Nhãn hàng hóa   | HV          | 1        | 0        | 0        | 1    |
| 4.2 | Bảo quản thức ăn  | HV          | 0        | 1        | 1        | 2    |
| 4.3 | Chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của thức ăn chăn nuôi      | HV          | 0        | 0        | 0        | 0    |
| 4.4 | Sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.   | HV          | 0        | 0        | 0        | 0    |
| 5   | <i>Thanh tra về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi</i> | <i>HV</i>   | 1        | 1        | 1        | 3    |
| 5.1 | Nhãn hàng hóa   | HV          | 1        | 0        | 0        | 1    |
| 5.2 | Điều kiện bảo quản thuốc thú y, chế phẩm sinh học                               | HV          | 0        | 1        | 1        | 2    |
| 5.3 | Chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của hàng hóa               | HV          | 0        | 0        | 0        | 0    |

Nguồn: Tổng hợp từ hồ sơ thanh tra cơ sở chăn nuôi tại Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình



- Thanh tra về sử dụng thức ăn chăn nuôi: Nội dung thanh tra này cũng ít sai sót, vi phạm. Đoàn thanh tra phát hiện một sai sót về nhãn hàng hóa, một sai sót về bảo quản thức ăn và không phát hiện sai sót trong chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của thức ăn chăn nuôi; và sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Về cơ bản các cơ sở chăn nuôi đã nhận thức được những tác hại của việc sử dụng thức ăn chăn nuôi không rõ nguồn gốc và chất cấm trong chăn nuôi. Tuy nhiên, qua kết quả phỏng vấn cũng cho thấy việc thanh tra theo phương pháp quan sát, kiểm tra bằng mắt thường; việc gửi mẫu kiểm định thức ăn chăn nuôi để phát hiện sự mất an toàn hay chất cấm trong chăn nuôi ít thực hiện do hạn chế thời gian và chi phí. Ngoài ra, đoàn thanh tra chưa tập trung thanh tra về nội dung này như trường hợp ông A ở hộp 2.2.

- Thanh tra về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi: Các đoàn thanh tra chưa phát hiện được sai sót, vi phạm về nhãn hàng hóa của thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi; điều kiện bảo quản thuốc thú y, chế phẩm sinh học; chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của hàng hóa. Ngoài ra, đoàn thanh tra chưa tập trung thanh tra về nội dung này như trường hợp ông B ở hộp 2.2.

### **Hộp 2.3: Tổng hợp kết quả phỏng vấn về nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

*Hỏi:* Ý kiến của ông, bà về nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

*Đáp:* Các đoàn thanh tra đã chú trọng tập trung vào 5 nội dung thanh tra: điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi; điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng, công trình phụ vụ chăn nuôi; tổ chức chăn nuôi gồm kê khai chăn nuôi; sử dụng thức ăn chăn nuôi; việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

Các cơ sở chăn nuôi sai sót, vi phạm nhiều nhất về điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi như giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, hồ sơ chăn nuôi, chứng từ. Một số nội dung khác ít sai sót vi phạm do các cơ sở chăn nuôi ngày càng tốt hơn trong tổ chức, hoạt động.

Tuy nhiên do điều kiện phương tiện kiểm tra, kiểm định hạn chế nên trong thanh tra chưa phát hiện được nhiều sai sót ở các nội dung mà cần phải kiểm định, đo lường. Hơn nữa các quy định pháp luật chăn nuôi chưa đầy đủ nên chưa có cơ sở để kiểm tra.

*Nguồn: Tổng hợp từ phỏng vấn nhân lực của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

### **2.3.3. Thực trạng công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi**

#### **a. Pháp luật**

Trong thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y, các thành viên đoàn thanh tra đã nghiên cứu và áp dụng các quy định pháp luật: Luật đầu tư số 61/2020/QH14 để thanh tra về điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi; Luật Chăn nuôi số 32/2028/QH4 để thanh tra về điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng, công trình phục vụ chăn nuôi; tổ chức chăn nuôi gồm kê khai chăn nuôi; Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 để thanh tra về xây dựng quy trình chăn nuôi; Luật thú y số 79/2015/QH13 để thanh tra về sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi; Thông tư số 07/2016/TT-Bộ NNPTNT của Bộ NN & PTNT để thanh tra về phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, thành viên đoàn thanh tra áp dụng Luật Thanh tra và Luật xử lý vi phạm hành chính.

#### **Hộp 2.4. Tổng hợp kết quả phỏng vấn về công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

*Hỏi:* Ý kiến của ông, bà về công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình: Pháp luật áp dụng trong thanh tra; Kế hoạch thanh tra; Phương tiện, cơ sở vật chất?

*Đáp:*

*Pháp luật áp dụng trong thanh tra:*

Thành viên đoàn thanh tra đã nghiên cứu các quy định pháp luật, áp dụng đúng các quy định pháp luật trong từng nội dung thanh tra nhằm cho các kết luận thanh tra chính xác, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích cho các cơ sở chăn nuôi. Một số thành viên chưa có kinh nghiệm nhiều trong thanh tra chấp hành pháp luật thú y nên áp dụng luật còn lúng túng. Một số quy định pháp luật chăn nuôi thú y chưa hoàn thiện. Quy định pháp luật môi trường cho quan trắc không khí chưa đầy đủ.

*Kế hoạch thanh tra:*

Kế hoạch thanh tra về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình ban hành đúng thời gian, đầy đủ nội dung. Kế hoạch chỉ rõ số xã có cơ sở chăn nuôi cần thanh tra, nhưng thiếu danh sách chủ trang trại, tổ chức, cá nhân chăn nuôi trong phạm vi thanh tra. Thời gian thanh tra tập trung vào Quý III, là thời điểm chưa thật hợp lý do Thanh tra Sở tập trung thanh tra các nội dung khác thuộc chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong quý I và II.

*Phương tiện, cơ sở vật chất:*

Phương tiện, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu thanh tra, đặc biệt là phương tiện chuyên dùng. Cần trang bị cho đoàn thanh tra một số trang thiết bị để phục vụ các cuộc thanh tra: Máy tính xách tay, máy ảnh, cân điện tử, các kit test kiểm tra nhanh về nước thải, về nước sử dụng trong chăn nuôi

*Nguồn: Tổng hợp từ phỏng vấn nhân lực của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Nhìn chung thành viên đoàn thanh tra đã chú trọng nghiên cứu các quy định pháp luật, áp dụng đúng các quy định pháp luật trong từng nội dung thanh tra nhằm cho các kết luận thanh tra chính xác, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích cho các cơ sở chăn nuôi. Tuy vậy, kết quả phỏng vấn tại hộp 2.4 cho thấy một số thành viên đoàn thanh tra chưa hoặc ít tham gia thanh tra chấp hành pháp luật thú y, chưa nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật chuyên ngành trong Luật Chăn nuôi (Quốc hội 14, 2018), Luật đầu tư (Quốc hội 14, 2020), Luật bảo vệ môi trường (Quốc hội 14, 2020), Luật Thú y (Quốc hội 13, 2015).

Hơn nữa, một số quy định pháp luật chưa đầy đủ, khó khăn cho thanh tra như pháp luật chăn nuôi thú y còn nhiều bất cập, còn phụ thuộc vào những luật khác, còn thiếu những tiêu chuẩn kỹ thuật về xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi. Pháp luật về môi trường chưa có quy định cụ thể về quan trắc môi trường không khí trong chăn nuôi. Một số chế tài xử lý còn chưa phù hợp với hành vi vi phạm.

### **b. Kế hoạch thanh tra**

Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra hàng năm; đồng thời Kế hoạch thanh tra hàng năm về chấp hành pháp luật chăn nuôi là một phần của Kế hoạch thanh tra, kiểm tra ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình. Giám đốc Sở NN & PTNT trình UBND tỉnh Thái Bình quyết định Kế hoạch Thanh tra, trên cơ sở tổng hợp của Thanh tra tỉnh Thái Bình về Kế hoạch Thanh tra hàng năm.

Khi xây dựng kế hoạch thanh tra, Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình phối hợp với các cơ quan nhà nước có chức năng kiểm tra, thanh tra để tránh chồng chéo như Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an Kinh tế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Tuân thủ theo nguyên tắc không trùng lặp đối tượng thanh tra, Sở NN & PTNT xác định số huyện, số xã trên địa bàn, loại trừ các xã, các cơ sở chăn nuôi ở các xã đã là đối tượng của thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước khác, xác định các xã, các cơ sở chăn nuôi tại các xã đưa vào kế hoạch thanh tra năm sau. Từ năm 2023 trở về trước, kế hoạch

thanh tra do Giám đốc Sở ký quyết định phê duyệt, sau khi có Luật thanh tra mới 2022, kế hoạch thanh tra do Chủ tịch UBND quyết định từ 1/1/2024.

Bảng 2.8 là Kế hoạch thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình. Số xã trong phạm vi có cơ sở chăn nuôi cần thanh tra hàng năm thường là 2 xã. Số cơ sở chăn nuôi hàng năm từ 12-25 cơ sở, nếu vượt quá quy mô này thì Thanh tra Sở không đủ năng lực để thanh tra. Thời kỳ thanh tra thường 1 năm cho đến thời điểm thanh tra. Đơn vị chịu trách nhiệm là Thanh tra Sở. Đơn vị phối hợp là Chi cục Chăn nuôi thú y.

**Bảng 2.7: Kế hoạch thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình**

| TT | Nội dung                                  | ĐVT   | Năm 2021                         | Năm 2022                         | Năm 2023                         |
|----|---|-------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| 1  | Địa bàn thanh tra                         | xã    | 2                                | 2                                | 2                                |
| 2  | Số cơ sở chăn nuôi là đối tượng thanh tra | Cơ sở | 15                               | 12                               | 15                               |
| 3  | Đơn vị chịu trách nhiệm                   |       | Thanh tra Sở                     | Thanh tra Sở                     | Thanh tra Sở                     |
| 4  | Đơn vị phối hợp                           |       | Chi cục Chăn nuôi thú y          | Chi cục Chăn nuôi thú y          | Chi cục Chăn nuôi thú y          |
| 5  | Thời kỳ thanh tra                         |       | Năm 2020 đến thời điểm thanh tra | Năm 2021 đến thời điểm thanh tra | Năm 2022 đến thời điểm thanh tra |
| 6  | Thời điểm thanh tra                       |       | Quý II-Quý III/2021              | Quý II-Quý III/2022              | Quý II-Quý III/2023              |

*Nguồn: Tổng hợp từ Kế hoạch thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Nhận xét chung, kế hoạch thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y ban hành đúng thời gian, nội dung đầy đủ về đối tượng, nội dung; thời hạn, thời kỳ; thời gian tiến hành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Tuy nhiên, trong kế hoạch thanh tra của một vài năm chưa công bố rõ danh sách chủ trang trại, tổ chức, cá nhân chăn nuôi trong phạm vi thanh tra, mặc dù Thanh tra Sở đã rà soát sự trùng lặp đối tượng thanh tra ở các xã trên địa bàn tỉnh. Thời gian thanh tra tập trung vào Quý III, là thời điểm chưa thật hợp lý do Thanh tra Sở tập trung thanh tra các nội dung khác thuộc chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong quý I và II.

Kế hoạch thanh tra thiếu thời điểm tiến hành thanh tra, điều này cũng do khối lượng thanh tra quá lớn.

### c. Phương tiện, cơ sở vật chất

Các đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở khi thanh tra về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y, nhân lực đã được sự hỗ trợ của một số phương tiện, trang thiết bị văn phòng như máy tính để bàn, máy in. Số lượng hai thiết bị này có 8 cái, đáp ứng thiết bị cho 8 nhân lực thanh tra, đảm bảo mỗi người có một máy tính để bàn và một máy in. Nhân lực thanh tra chưa được trang bị máy tính xách tay để đưa xuống địa bàn thanh tra. Phương tiện ô tô đi lại cho đoàn thanh tra cũng chưa được đáp ứng.

**Bảng 2.8: Phương tiện, cơ sở vật chất giai đoạn 2021 - 2023**

**DVT: cái**

|           | <b>Tiêu chí</b>                               | <b>Năm<br/>2021</b>   | <b>Năm<br/>2022</b> | <b>Năm<br/>2023</b> |
|-----------|---|---|---------------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Thiết bị văn phòng, phương tiện đi lại</b> |   |                     |                     |
| 1         | Máy tính xách tay                             | 0   | 0                   | 0                   |
| 2         | Máy tính để bàn                               | 8   | 8                   | 8                   |
| 3         | Máy in  | 5   | 5                   | 8                   |
| 5         | Ô tô  | 0   | 0                   | 0                   |
| <b>II</b> | <b>Phương tiện chuyên dùng</b>                |   |                     |                     |
| 1         | Thước đo laser                                | 0   | 0                   | 0                   |
| 2         | Cân điện tử                                   | 0   | 0                   | 0                   |
| 3         | Kit, test                                     | 0   | 0                   | 0                   |
| 4         | Thiết bị chụp ảnh                             | 0   | 0                   | 0                   |
| 5         | Thiết bị ghi hình, ghi âm                     | 0   | 0                   | 0                   |
| 4         | Thiết bị kiểm định mẫu (nước, thức ăn...)     | Hợp đồng thuê đơn vị thứ 3 có đủ tư cách pháp nhân theo quy định để kiểm định |                     |                     |

*Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Bên cạnh thiết bị văn phòng, phương tiện đi lại, các đoàn thanh tra cũng chưa có các phương tiện chuyên dùng khác đo lường, kiểm chứng, xác minh về khoảng cách như

thước đo laser; xác minh khối lượng như cân điện tử kiểm tra nguồn nước như hóa chất xác định chất lượng nguồn nước, kiểm tra chất lượng nước thải như kit, test; máy ghi âm, ghi hình để để lưu lại bằng chứng tại địa điểm thanh tra. Trong trường hợp phải kiểm định mẫu (nước, thức ăn...), Sở NN & PTNT hợp đồng thuê đơn vị thứ 3 có đủ tư cách pháp nhân theo quy định để kiểm định. Như vậy, các phương tiện thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của Sở NN & PTNT hiện tại đang rất thiếu, đặc biệt là các phương tiện chuyên dùng.

### **2.3.4. Thực trạng hình thức và thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi**

#### **a. Hình thức thanh tra**

Trong thời gian qua, các đoàn thanh tra của Sở NN & PTNT chỉ tiến hành thanh tra định kỳ theo kế hoạch, không tiến hành thanh tra đột xuất. Nguyên nhân không thanh tra đột xuất là không có khiếu nại tố cáo, không có thông tin về dấu hiệu vi phạm của các cơ sở chăn nuôi do Thanh tra Sở thu thập hay cơ quan quản lý nhà nước khác và các cá nhân, tổ chức cung cấp. Hơn nữa, Thanh tra Tỉnh Thái Bình, Bộ NN & PTNT không chỉ đạo, giao nhiệm vụ thanh tra đột xuất bất cứ cơ sở nào trong giai đoạn 2021- 2023 do khối lượng công việc thanh tra định kỳ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của Sở NN & PTNT quá lớn.

**Bảng 2.9: Hình thức thanh tra**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                        | <b>ĐVT</b> | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2022</b> | <b>Năm 2023</b> |
|-----------|--|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1         | Số cơ sở chăn nuôi bị thanh tra        | Cơ sở      | 9               | 10              | 8               |
| 1.1       | Thanh tra định kỳ theo kế hoạch        | Cơ sở      | 15              | 12              | 15              |
| 1.2       | Thanh tra đột xuất                     | Cơ sở      | 0               | 0               | 0               |
| 2         | Số cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính   | Cơ sở      | 3               | 5               | 4               |
| 3         | Số hành vi bị xử lý vi phạm hành chính | Hành vi    | 3               | 7               | 4               |
| 4         | Số tiền xử lý vi phạm hành chính       | Triệu đồng | 7,5             | 41,0            | 10,0            |

*Nguồn: Sở NN & PTNT*

Như vậy bảng 2.9 là toàn bộ kết quả của thanh tra định kỳ theo kế hoạch. Qua hình thức thanh tra định kỳ, các đoàn thanh tra của Sở đã thanh tra 15 cơ sở trong năm 2021, trong đó đã xử lý 3 hành vi vi phạm của 3/15 cơ sở chăn nuôi, với số tiền xử lý là

7,5 triệu đồng; trong năm 2021, số lượng cơ sở chăn nuôi bị thanh tra ít hơn, 12 cơ sở, nhưng số cơ sở vi phạm bị xử lý hành chính tăng lên 5/12 cơ sở do vi phạm 7 hành vi, với số tiền xử lý vi phạm là 41 triệu đồng; năm 2022, Sở chỉ thanh tra 8 cơ sở nhưng phát hiện 4/8 cơ sở vi phạm, với số tiền xử lý vi phạm hành chính là 10,0 triệu đồng.

Ta thấy, trong giai đoạn 2021-2023, tỉ lệ cơ sở bị phạt vi phạm hành chính đã tăng lên cho thấy việc tuân thủ pháp luật chăn nuôi thú y vẫn là vấn đề rất cần quan tâm trong thanh tra ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại tỉnh Thái Bình trong thời gian tới. Nếu áp dụng thanh tra đột xuất và đủ nhân lực để thanh tra đột xuất, có thể số cơ sở chăn nuôi vi phạm còn nhiều hơn so với chỉ thanh tra theo kế hoạch như hiện nay. Kết quả phỏng vấn ở hộp 2.5 cũng cho thấy thanh tra định kỳ trong thời gian qua vẫn chưa phát hiện được tất cả các vi phạm của cơ sở chăn nuôi. Thanh tra đột xuất nếu thực hiện được sẽ có thể phát hiện nhiều hành vi vi phạm hơn, có tác dụng tăng cường hơn nữa việc tuân thủ pháp luật của cơ sở chăn nuôi.

### **Hộp 2.5. Tổng hợp kết quả phỏng vấn về hình thức thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

*Hỏi:* Ý kiến của ông, bà về hình thức thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

*Đáp:*

Đoàn thanh tra của Sở chỉ thanh tra định kỳ trong 3 năm 2021-2023. Qua thanh tra định kỳ cho thấy tỉ lệ cơ sở vi phạm hành chính/số cơ sở chăn nuôi bị thanh tra tăng lên từ năm 2021 đến 2023. Thanh tra đột xuất chưa tiến hành trong 3 năm 2021-2023 vì chưa có cơ sở để thanh tra đột xuất. Tuy nhiên, nếu thanh tra đột xuất, đoàn thanh tra có thể phát hiện nhiều cơ sở vi phạm và hành vi vi phạm hơn.

*Nguồn: Tổng hợp từ phỏng vấn nhân lực của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

#### ***b. Thực hiện quy trình thanh tra***

Các đoàn thanh tra của Sở NN & PTNT thực hiện thanh tra theo quy trình 3 giai đoạn: chuẩn bị thanh tra; tiến hành thanh tra trực tiếp; kết thúc cuộc thanh tra.

##### ***Chuẩn bị thanh tra***

Trong giai đoạn này, các đoàn thanh tra thu thập thông tin để chuẩn bị thanh tra; ban hành quyết định thanh tra; xây dựng, phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra; phân công nhiệm vụ thanh tra; xây dựng đề cương yêu cầu cơ sở chăn nuôi bị thanh tra báo cáo theo đề cương; thông báo về việc công bố quyết định thanh tra.

Quyết định thanh tra được ban hành cho tất cả các cơ sở bị thanh tra theo cuộc thanh tra quý trong năm, được ban hành căn cứ kế hoạch thanh tra hàng năm. Quyết định thanh tra ghi rõ đoàn thanh tra có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành thanh tra. Quyết định thanh tra bao gồm cả danh sách các cơ sở và trang trại của các cơ sở bị thanh tra.

Kế hoạch tiến hành không được lập cho từng cơ sở chăn nuôi mà lập chung cho tất cả các cơ sở trong một cuộc thanh tra. Kế hoạch thanh tra bao gồm mục đích, phạm vi thanh tra bao gồm các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn các xã trong phạm vi thanh tra. Nội dung thanh tra bao gồm 5 nội dung về chấp hành pháp luật chăn nuôi thú y khá chi tiết, cụ thể và có căn cứ. Phương pháp thanh tra gồm nghiên cứu hồ sơ, thanh tra tại cơ sở, xem xét báo cáo giải trình của chủ cơ sở, thu thập hồ sơ tài liệu, kiểm định nếu có. Kế hoạch cũng bao gồm phân công nhiệm vụ cho thành viên đoàn thanh tra và kinh phí tổ chức thực hiện.

Phân công nhiệm vụ thanh tra về cơ bản rõ ràng cho các thành viên của Thanh tra Sở đang tham gia đoàn thanh tra. Tuy nhiên, việc phân công cho thành viên đoàn là công chức của Chi cục Chăn nuôi, thú ý chưa thể hiện trong kế hoạch cũng như thực tế. Hộp 2.6 là một trường hợp phân công công việc của đoàn thanh tra.

#### **Hộp 2.6. Một trường hợp Phân công nhiệm vụ trong đoàn thanh tra**

*Phó Chánh Thanh tra Sở, trưởng đoàn:*

Quản lý, chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Đoàn thanh tra, phân công nhiệm vụ cho thành viên trong đoàn thực hiện đúng quyết định thanh tra và đúng nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn thanh tra; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên đoàn thanh tra; Giải quyết các kiến nghị của thành viên đoàn thanh tra theo thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện các thủ tục và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); Kiến nghị với Giám đốc Sở (qua Chánh Thanh tra Sở) về nội dung thanh tra và áp dụng các biện pháp để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Đoàn thanh tra; kiến nghị các biện pháp xử lý trong quá trình trình thanh tra; Chủ trì xây dựng báo cáo kết quả và kết luận thanh tra; hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh tra theo quy định.

*Thanh tra viên, thành viên đoàn (Thanh tra Sở):*

Giúp trưởng đoàn tiến hành thanh tra theo sự phân công của trưởng đoàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng đoàn về nhiệm vụ được phân công; thực hiện thanh tra các nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trực tiếp thanh tra, kiểm tra, thiết lập các thủ tục, lập biên bản vi phạm hành chính (nếu có) các nội dung được phân



công, thiết lập các biên bản trong quá trình thanh tra, quản lý các mẫu, biểu, biên bản làm việc, quyết định và các thủ tục hành chính của đoàn.

*Thanh tra viên, thành viên đoàn thanh tra (Thanh tra Sở):*

Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công trực tiếp của Trưởng đoàn; Báo cáo trưởng đoàn kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trưởng đoàn về nhiệm vụ được phân công; chuẩn bị các mẫu, biểu, biên bản làm việc, quyết định và các thủ tục hành chính của đoàn.

*Nguồn: Hồ sơ thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Đề cương yêu cầu cơ sở chăn nuôi báo cáo bao gồm: khái quát lịch sử và hiện trạng của cơ sở chăn nuôi và trang trại chăn nuôi về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất (mặt bằng, chuồng trại, nhà kho, nhà ở công nhân, công trình tiêu độc...); kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ thanh tra; báo cáo tình hình chấp hành pháp luật trong chăn nuôi, thú y theo năm nội dung thanh tra và có số liệu báo cáo đầy đủ; nhận xét và đánh giá của cơ sở chăn nuôi.

Trong giai đoạn này, một số bước thanh tra chưa thực sự đạt yêu cầu và dẫn đến cản trở trong việc thực hiện thanh tra. Kế hoạch thực hiện thanh tra lập chung mà chưa lập cho từng cơ sở chăn nuôi nên việc thanh tra mỗi cơ sở không trọng tâm vào những nội dung quan trọng. Thu thập thông tin trước khi lập kế hoạch tiến hành thanh tra chưa đầy đủ để lập kế hoạch tiến hành thanh tra trọng tâm hơn. Thời gian trong kế hoạch tiến hành thanh tra chưa hợp lý. Phương pháp tiến hành thanh tra liên quan đến kiểm định chưa được làm rõ trong kế hoạch tiến hành thanh tra. Phân công nhiệm vụ thanh tra cho thành viên của Chi cục Chăn nuôi, thú ý chưa cụ thể.

### ***Tiến hành thanh tra trực tiếp***

Các đoàn thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình trực tiếp thanh tra theo các bước: công bố quyết định thanh tra; thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; xử lý vi phạm trong thanh tra; kết thúc việc tiến hành thanh tra trực tiếp. Trong thời gian qua, Sở NN & PTNT không điều chỉnh kế hoạch tiến hành thanh tra, tạm dừng thanh tra, đình chỉ thanh tra.

Các bước tiến hành thanh tra trực tiếp của các đoàn thanh tra được thực hiện theo đúng quy định và công khai, minh bạch. Một số vấn đề còn cần phải khắc phục ở giai đoạn này để thanh tra nhanh chóng, hiệu quả và đúng thủ tục. Một số trường hợp thanh tra cơ sở chăn nuôi thiếu nhật ký thanh tra, hoặc ghi chép nhật ký chưa đầy đủ. Một số cơ sở báo cáo theo đề cương chưa đầy đủ, chi tiết nên thiếu thông tin phục vụ thanh tra.

Trong thanh tra, phương pháp đo lường, kiểm định có sử dụng phương tiện chuyên dùng còn rất hạn chế do hiện nay các đoàn thanh tra chưa được trang bị các phương tiện chuyên dùng, bên cạnh đó việc gửi mẫu kiểm định mất khá nhiều thời gian.

### ***Kết thúc cuộc thanh tra***

Đoàn thanh tra kết thúc thanh tra theo đúng quy định các bước báo cáo kết quả thanh tra; xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; tham khảo ý kiến về dự thảo kết luận thanh tra; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra; ban hành kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra.

### **Hộp 2.7. Một số kiến nghị trong kết luận thanh tra các cơ sở chăn nuôi**

*Trang trại Ông M, địa chỉ thôn Hưng Đạo, xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải*

Làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định tại khoản 2, điều 55, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, thời gian hoàn thành chậm nhất đến ngày 01/01/2025.

Thực hiện nghiêm túc việc giám sát, quan trắc định kỳ chất lượng nước thải chăn nuôi đã xử lý, chất lượng không khí theo hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, làm các thủ tục về môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

*Trang trại ông D, thôn Tam Đồng, xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải:*

Thực hiện nghiêm túc việc giám sát, quan trắc định kỳ chất lượng nước thải chăn nuôi đã xử lý, chất lượng không khí theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, làm các thủ tục về môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

*Trang trại của ông N, địa chỉ thôn Thanh Mai, xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ*

Làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 2, điều 7, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, ngày 17/6/2020, thời gian hoàn thành chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

Thực hiện ngay việc ghi chép, lưu giữ và cập nhật hồ sơ quá trình chăn nuôi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 55, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14.

Làm thủ tục cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020, thời gian hoàn thành chậm nhất 01/01/2025.

Xây dựng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của vật nuôi.

*Nguồn: Hồ sơ thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Báo cáo kết quả thanh tra ghi rõ tình hình chấp hành thanh tra theo năm nội dung thanh tra về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y, các kết quả và hạn chế của các cơ sở chăn nuôi trong chấp hành pháp luật, các biện pháp xử lý theo thẩm quyền của các đoàn thanh tra. Kết luận thanh tra, ngoài các nội dung như báo cáo thanh tra, còn ghi rõ các kiến nghị với các cơ sở chăn nuôi (hộp 2.7), UBND các xã và các đơn vị có liên quan ngành NN & PTNT.

Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn ở hộp 2.8 cho thấy, khi kết luận thanh tra hiện tại còn thiếu các kiến nghị về việc xem xét, điều chỉnh, sửa đổi các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; các quy định về xử lý vi phạm hành chính nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cơ sở chăn nuôi.

Một số kết luận thanh tra kiến nghị đối với các cơ sở chăn nuôi chưa dẫn chiếu các quy định pháp luật đảm bảo có căn cứ pháp lý trong kết luận thanh tra, ví dụ kiến nghị về giám sát, quan trắc định kỳ chất lượng nước thải chăn nuôi, chất lượng không khí chưa rõ theo khoản nào, điều nào của Luật Bảo vệ môi trường; hay ví dụ kiến nghị cơ sở chăn nuôi xây dựng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng chưa rõ theo khoản nào, điều nào của Luật Chăn nuôi (Hộp 2.7). Một số bản kết luận thanh tra còn thiếu kiến nghị UBND xã, UBND huyện quản lý địa bàn.

### **Hộp 2.8. Tổng hợp kết quả phỏng vấn về thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

*Hỏi:* Ý kiến của ông, bà về thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

*Đáp:*

Khi kết luận thanh tra hiện tại còn thiếu các kiến nghị về việc xem xét, điều chỉnh, sửa đổi các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; các quy định về xử lý vi phạm hành chính nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cơ sở chăn nuôi. Một số kết luận thanh tra kiến nghị đối với các cơ sở chăn nuôi chưa dẫn chiếu các quy định pháp luật đảm bảo có căn cứ pháp lý trong kết luận thanh tra. Một số bản kết luận thanh tra còn thiếu kiến nghị UBND xã, UBND huyện quản lý địa bàn.

*Nguồn: Hồ sơ thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

## 2.4. Đánh giá thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2023

### 2.4.1. Đánh giá thực hiện mục tiêu thanh tra chuyên ngành

- Mục tiêu thứ nhất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi.

Kết quả thanh tra ở bảng 2.10 cho thấy, trong giai đoạn 2021-2023, các đoàn thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình đã hoàn thành thanh tra 60% chỉ tiêu năm 2021; 83% chỉ tiêu năm 2022 và 53% chỉ tiêu năm 2023. Nguyên nhân của việc không hoàn thành chỉ tiêu thanh tra là tại thời điểm tiến hành tra một số cơ sở trong diện thanh tra đã giải thể, phá sản.

**Bảng 2.10: Kết quả số cơ sở đã thanh tra so với mục tiêu thanh tra**

| TT | Nội dung                         | ĐVT   | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----|----------------------------------|-------|----------|----------|----------|
| 1  | Số cơ sở chăn nuôi cần thanh tra | Cơ sở | 15       | 12       | 15       |
| 2  | Số cơ sở chăn nuôi đã thanh tra  | Cơ sở | 9        | 10       | 8        |
| 3  | Tỉ lệ                            | %     | 60       | 83       | 53       |

*Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

- Mục tiêu thứ hai, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi.

**Bảng 2.11: Kết quả xử lý vi phạm hành chính trong thanh tra**

| TT | Nội dung                               | ĐVT        | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----|--|------------|----------|----------|----------|
| 1  | Số cơ sở chăn nuôi bị thanh tra        | Cơ sở      | 9        | 10       | 8        |
| 2  | Số tiền xử lý vi phạm hành chính       | Triệu đồng | 7,5      | 41       | 10       |
| 3  | Số tiền xử lý vi phạm hành chính/cơ sở | Triệu đồng | 0,83     | 4,1      | 1,25     |

*Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình*

Bảng 2.11 là kết quả xử lý vi phạm hành chính trong thanh tra cho thấy các đoàn thanh tra đã phát hiện được các vi phạm và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chăn

nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi. Số tiền xử lý vi phạm hành chính/cơ sở năm 2021 là 0,83 triệu đồng; năm 2022 là 4,1 triệu đồng; năm 2023 là 1,25 triệu đồng.

- Mục tiêu thứ ba, phát hiện các hạn chế và đưa ra được các kiến nghị với cơ sở chăn nuôi, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước để tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi; kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y. Mục tiêu thứ tư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi.

Mục tiêu ba và bốn được đánh giá dựa vào kết quả phỏng vấn ở hộp 2.9, cho thấy, thanh tra đã đưa ra được các kiến nghị thiết thực cho các cơ sở và cơ quan quản lý nhà nước, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi. Tuy nhiên, thanh tra chưa kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ sở chăn nuôi. Hơn nữa thanh tra chưa trọng điểm về nội dung, một số kết luận thanh tra chưa dẫn chiếu điều, khóa quy định đầy đủ, một số kết luận chưa có cơ sở từ quy định hướng dẫn hoặc quy định chưa thống nhất.

### **Hộp 2.9. Tổng hợp kết quả phỏng vấn cơ sở chăn nuôi về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y**

*Hỏi:* Ý kiến của ông, bà về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình, cụ thể ý kiến về các nội dung sau: Thanh tra đã đưa ra được các kiến nghị với cơ sở chăn nuôi; đã kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước để tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi; đã kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi.

*Đáp:*

*Đưa ra được các kiến nghị với cơ sở chăn nuôi:*

Trong thanh tra, các đoàn thanh tra đã kiến nghị đối với các cơ sở chăn nuôi để giải quyết các sai sót và vi phạm bị phát hiện qua thanh tra như: kiến nghị cơ sở làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư; kiến nghị về việc thực hiện ghi chép, lưu giữ và cập nhật hồ sơ quá trình chăn nuôi theo quy định; kiến nghị các cơ sở làm thủ tục cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường; kiến nghị về xây dựng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Đưa ra kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước để tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi*

Các đoàn thanh tra đã kiến nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y đến cấp huyện, cấp xã và cơ sở chăn nuôi; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở chăn nuôi hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi và thực hiện đầy đủ các điều kiện về chăn nuôi, thú y.

*Đưa ra kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y:*

Các đoàn thanh tra chưa có các ý kiến về về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y và các quy định pháp luật liên quan khác.

*Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi*

Nhìn chung, các đoàn thanh tra đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ sở chăn nuôi, kiến nghị để các cơ sở làm tốt hơn, góp phần cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh của các cơ sở trên tinh thần tuân thủ pháp luật; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ sở đảm bảo công bằng cho các cơ sở tuân thủ tốt. Tuy nhiên, thanh tra chưa trọng điểm về nội dung, một số kết luận thanh tra chưa dẫn chiếu điều, khoản quy định đầy đủ, một số kết luận chưa có cơ sở từ quy định hướng dẫn hoặc quy định chưa thống nhất.

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn cơ sở chăn nuôi*

#### **2.4.2. Ưu điểm**

Tổng hợp những kết quả phân tích ở mục 2.3 cho ta thấy những ưu điểm và hạn chế chủ yếu trong thanh tra của Sở NN & PTNT dưới đây:

##### ***Bộ máy thanh tra***

Bộ máy thanh tra của Sở rõ ràng về các vị trí và các bộ phận chịu trách nhiệm thanh tra, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công, được giao rõ ràng. Nhân lực thanh tra của Sở có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có bề dày kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thanh tra nông nghiệp và nông thôn.

##### ***Nội dung thanh tra***

Thanh tra Sở đã thanh tra toàn diện chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y theo năm nội dung thanh tra 1) Thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi; 2) Thanh tra về điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng, công trình phụ vụ chăn nuôi như chuồng trại; nguồn nước; 3) Thanh tra về tổ chức chăn nuôi gồm kê khai chăn nuôi; quy trình, công nghệ thu gom, xử lý chất thải; công tác phòng chống dịch bệnh; 4) Thanh tra về sử dụng thức

ăn chăn nuôi như nhãn hàng hóa, bảo quản thức ăn, chấp hành thông tin cảnh báo về khả năng mất an toàn của thức ăn chăn nuôi; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; 5) Thanh tra về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi. Các đoàn thanh tra đã phát hiện được nhiều sai sót và vi phạm về pháp luật chăn nuôi, thú y.

### ***Công cụ thanh tra***

Đoàn thanh tra đã chú trọng nghiên cứu các quy định pháp luật, áp dụng đúng các quy định pháp luật trong từng nội dung thanh tra nhằm cho các kết luận thanh tra chính xác, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích cho các cơ sở chăn nuôi. Kế hoạch thanh tra của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y ban hành đúng thời gian, nội dung đầy đủ về đối tượng, nội dung; thời hạn, thời kỳ; thời gian tiến hành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

### ***Hình thức và thực hiện quy trình thanh tra***

Hình thức thanh tra định kỳ theo kế hoạch được thực hiện theo đúng quy trình thanh tra. Các đoàn thanh tra tuân thủ đầy đủ các thủ tục trong quy trình thanh tra. Các cuộc thanh tra chấp hành đúng theo các giai đoạn chuẩn bị thanh tra; tiến hành thanh tra trực tiếp và kết thúc thanh tra. Các kết luận thanh tra, xử lý vi phạm hành chính về cơ bản đúng, có cơ sở, góp phần đảm bảo quyền lợi của các cơ sở chăn nuôi và phát hiện, ngăn ngừa các vi phạm tái diễn.

## ***2.4.3. Hạn chế và nguyên nhân***

### ***a. Hạn chế***

#### ***Bộ máy thanh tra***

Cơ cấu bộ máy thanh tra có hạn chế trong phối hợp giữa Thanh tra Sở với Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Việc phân công công việc gắn liền với trách nhiệm xử lý công việc của Thanh tra Sở và các đoàn thanh tra chưa được quán triệt đầy đủ, rõ ràng nên dẫn đến chậm xử lý công việc khi phát sinh các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ phận, cá nhân cụ thể. Kinh nghiệm tham gia thanh tra về pháp luật chăn nuôi, thú y của thanh tra viên của Sở còn mỏng. Một số nhân lực mới tham gia một đến hai cuộc thanh tra về nội dung này. Ngoài ra, công chức phối hợp thanh tra chưa có năng lực xử lý tình huống linh hoạt, nhạy bén và cập nhật thay đổi chính sách, pháp luật.

#### ***Nội dung thanh tra***

Mặc dù Sở ngành càng chấn chỉnh công tác thanh tra nhưng xu hướng hành vi có sai sót, vi phạm về điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi gia tăng mặc dù số cơ sở bị kiểm tra giảm xuống. Ở các nội dung thanh tra còn lại, đoàn thanh tra phát ít sai sót vi phạm do. Một

phần nguyên nhân là các đoàn thanh tra chủ yếu sử dụng phương pháp quan sát, việc đo lường, kiểm định còn hạn chế do thiếu các phương tiện, trang thiết bị chuyên ngành để kiểm tra. Việc gửi mẫu kiểm tra mất thời gian, tốn kém chi phí, trong khi quy định thời gian kiểm tra ngắn. Hơn nữa, một số quy định pháp luật chăn nuôi chưa đầy đủ nên chưa có cơ sở để kiểm tra. Ở một số cơ sở chăn nuôi, một số nội dung chưa thanh tra để có kết luận như thanh tra về sử dụng thức ăn chăn nuôi; về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

### ***Công cụ thanh tra***

Một số thành viên đoàn thanh tra chưa hoặc ít tham gia thanh tra chấp hành pháp luật thú y chưa nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật chuyên ngành trong Luật Chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật bảo vệ môi trường. Luật Thú y. Một số quy định pháp luật chưa đầy đủ, khó khăn cho thanh tra như pháp luật chăn nuôi thú y còn nhiều bất cập, còn phụ thuộc vào những luật khác, còn thiếu những tiêu chuẩn kỹ thuật về xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi. Pháp luật về môi trường chưa có quy định cụ thể về quan trắc môi trường không khí trong chăn nuôi. Một số chế tài xử lý còn chưa phù hợp với hành vi vi phạm.

Kế hoạch thanh tra của một vài năm chưa công bố rõ danh sách chủ trang trại, tổ chức, cá nhân chăn nuôi trong phạm vi thanh tra, chỉ công bố trong quyết định thanh tra. Thời gian thanh tra tập trung vào Quý III, là thời điểm chưa thật hợp lý. Do khối lượng công việc quá lớn nên việc cụ thể thời điểm thanh tra của Thanh tra Sở tương đối khó cho từng cơ sở chăn nuôi.

Các phương tiện thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của Sở NN & PTNT hiện tại đang rất thiếu, đặc biệt là các phương tiện chuyên dùng như thước đo, cân điện tử, kit, test...

### ***Hình thức và thực hiện quy trình thanh tra***

Trong thời gian qua, Sở NN & PTNT chưa áp dụng thanh tra đột xuất do chưa có cơ sở để áp dụng. Đây cũng là một hạn chế do thanh tra đột xuất sẽ giúp chấn chỉnh hành vi tuân thủ pháp luật tốt hơn.

Kế hoạch thực hiện thanh tra được lập chung mà chưa lập cho từng cơ sở chăn nuôi nên việc thanh tra mỗi cơ sở không trọng tâm vào những nội dung quan trọng. Thu thập thông tin trước khi lập kế hoạch tiến hành thanh tra chưa đủ cơ sở để lập kế hoạch tiến hành thanh tra trọng tâm, cho tiết hơn. Thời gian bố trí kế hoạch tiến hành thanh tra chưa hợp lý. Phương pháp tiến hành thanh tra liên quan đến kiểm định chưa được làm rõ trong kế hoạch tiến hành thanh tra. Phân công nhiệm vụ thanh tra cho thành viên của Chi cục Chăn nuôi, thú y chưa cụ thể.



Một số trường hợp đoàn thanh tra còn thiếu nhật ký thanh tra, hoặc ghi chép nhật ký chưa đầy đủ. Một số cơ sở báo cáo theo đề cương chưa đầy đủ, chi tiết nên thiếu thông tin phục vụ thanh tra. Phương pháp đo lường, kiểm định có sử dụng phương tiện chuyên dùng còn hạn chế do hiện nay các đoàn thanh tra chưa được trang bị các phương tiện chuyên dùng, bên cạnh đó việc gửi mẫu kiểm định mất khá nhiều thời gian.

Kết luận thanh tra đang thiếu các kiến nghị về việc xem xét, điều chỉnh, sửa đổi các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; các quy định về xử lý vi phạm hành chính nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cơ sở chăn nuôi. Một số kết luận thanh tra kiến nghị đối với các cơ sở chăn nuôi chưa dẫn chiếu các quy định pháp luật đảm bảo có căn cứ pháp lý trong kết luận thanh tra. Một số bản kết luận thanh tra còn thiếu kiến nghị UBND xã, UBND huyện quản lý địa bàn.

### ***b. Nguyên nhân của hạn chế***

#### ***Nguyên nhân do Sở NN & PTNT***

##### *Tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi, thú y*

Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của Tỉnh, nhất là những chủ trương, cơ chế, chính sách về chăn nuôi, thú y và công tác chỉ đạo, điều hành còn có một số việc chưa thật linh hoạt, thiếu quyết liệt dẫn tới thực hiện một số nhiệm vụ còn lúng túng, bị động, hiệu quả chưa cao.

##### *Quản lý công chức*

Trong quản lý công chức, việc duy trì kỷ cương, kỷ luật, chấp hành quy chế làm việc ở một số đơn vị có lúc còn chưa nghiêm túc; năng lực, ý thức trách nhiệm của một số công chức, viên chức chưa thật sự đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

##### *Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra*

Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đã được chú trọng những năm gần đây, tuy nhiên một số kiến nghị trong thanh tra vẫn bị lơ là, không được nghiêm túc thực hiện trong khi chưa có cơ chế xử lý.

#### ***Nguyên nhân bên ngoài Sở NN & PTNT***

##### *Nguyên nhân do cơ sở chăn nuôi*

Trình độ công nghệ của các cơ sở chăn nuôi còn thấp kém. Trình độ, năng lực tiếp cận và đưa công nghệ số vào sản xuất nông nghiệp cho nông dân; việc tham mưu ban hành cơ chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp chưa thực sự phù

hợp và chưa kịp thời, chưa tạo động lực thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số ngành nông nghiệp đúng trọng tâm và hiệu quả.

Sản xuất nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng nhìn chung vẫn còn trong tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; hiệu quả sản xuất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và nền kinh tế còn thấp. Các hợp tác xã nông nghiệp chưa khẳng định được vai trò dẫn dắt, tổ chức cho các hộ nông dân hợp tác, liên kết trong sản xuất và kết nối với chế biến, tiêu thụ; thiếu vắng các doanh nghiệp lớn làm đầu tàu và định hướng cho chuỗi giá trị sản xuất chăn nuôi. Việc bố trí quỹ đất dành cho chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Chăn nuôi nông hộ nhỏ, xen kẹt trong khu dân cư còn nhiều; chăn nuôi theo chuỗi liên kết còn chưa nhiều. Công tác xử lý, quản lý môi trường chăn nuôi tại một số trang trại, cơ sở chăn nuôi còn hạn chế.

#### *Nguyên nhân môi trường pháp lý*

Trong thực hiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, việc chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng vùng, xã trọng điểm chăn nuôi của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố còn chậm; đến nay, chưa có huyện, thành phố nào xây dựng và an hành được kế hoạch theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

#### *Nguyên nhân môi trường tự nhiên*

Môi trường tự nhiên không ít những khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu, nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục bùng phát, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, giá vật tư, phân bón, thức ăn, nhiều liệu đầu vào tăng cao, diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp giảm để phát triển công nghiệp, dịch vụ.

## CHƯƠNG 3

# ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y CỦA CƠ SỞ CHĂN NUÔI TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN 2030

### 3.1. Định hướng hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030

#### 3.1.1. Định hướng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030

##### *Mục tiêu phát triển chăn nuôi tại tỉnh Thái Bình đến năm 2030*

- Chuyển đổi mạnh sang phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phân đầu sản lượng chăn nuôi tại các trang trại đến 2030 chiếm trên 80% sản lượng sản xuất chăn nuôi toàn tỉnh.

- Đến năm 2030, chăn nuôi lợn với tổng đàn lợn đạt 1,1 triệu con, sản lượng thịt lợn 17 hơi xuất chuồng đạt 245 nghìn tấn; đàn gia cầm duy trì khoảng 13,2 triệu con, trong đó đàn gà chiếm khoảng 80%, sản lượng thịt gia cầm hơi đạt 70.724 tấn; đàn trâu bò phân đầu đạt 76,5 nghìn con, trong đó đàn trâu khoảng 8,5 nghìn con và đàn bò là 68 nghìn con, sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng đạt 16,4 nghìn tấn.

- Chuyển dịch cơ cấu giống vật nuôi theo hướng cao sản, chất lượng cao, thời gian nuôi ngắn, trọng lượng xuất chuồng tăng. Chủ động về số lượng, chất lượng con giống; phát triển con giống bản địa, các giống vật nuôi phù hợp với ứng phó biến đổi khí hậu phục vụ cho việc xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi của Tỉnh; áp dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả kinh tế, bền vững trong chăn nuôi.

- Thực hiện tốt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới, phân đầu trên 80% cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

##### *Phương hướng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030*

Trong chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, Sở xác định những định hướng quản lý nhà nước về chăn

nuôi, thú y tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030 nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển chăn nuôi đã trình bày ở trên:

- Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao năng lực, hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực mới cho phát triển chăn nuôi.

- Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực chăn nuôi thú y.

- Tham mưu ban hành các chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào ngành chăn nuôi, giết mổ theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường; Tổ chức lại sản xuất chăn nuôi theo liên kết chuỗi giá trị; tập trung đẩy mạnh, phát huy vai trò của khoa học, công nghệ trong nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế, bền vững trong chăn nuôi.

- Chặt chẽ và tuân thủ pháp luật trong kiểm tra, thanh tra các cơ sở chăn nuôi nhằm phòng ngừa dịch bệnh, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan; tăng cường kiểm tra, thanh tra và phối hợp kiểm tra, thanh tra nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình; tập trung kiểm tra, thanh tra các cơ sở chăn nuôi tổ chức trang trại quy mô lớn; một số cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, xen kẹt.

### ***3.1.2. Phương hướng hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030***

Thực hiện thống nhất theo định hướng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình xác định những phương hướng hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi, dưới đây:

Một là, xây dựng bộ máy thanh tra của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình chuyên nghiệp, có năng lực thanh tra tất cả các lĩnh vực chuyên môn về nông nghiệp, đặc biệt là thanh tra về chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y.

Hai là, bên cạnh thanh tra toàn diện, tập trung thanh tra trọng tâm, trọng điểm những nội dung cốt yếu trong chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Ba là, nâng cao năng lực thanh tra thông qua việc đổi mới, hiện đại hóa các phương tiện áp dụng trong thanh tra các cơ sở chăn nuôi.

Bôn là, kết hợp thanh tra định kỳ theo kế hoạch và thanh tra đột xuất; trong thực hiện quy trình thanh tra, bên cạnh chấp hành đúng thủ tục, cần trọng tâm hoàn thiện thực hiện nhiệm vụ báo cáo, kết luận thanh tra và quyết định xử lý vi phạm hành chính.

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến năm 2030**

### ***3.2.1. Giải pháp về bộ máy thanh tra chuyên ngành***

#### *Mục tiêu*

Bộ máy thanh tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình có năng lực và chuyên nghiệp trong thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi.

#### *Nội dung giải pháp*

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình với Chi cục Chăn nuôi và Thú y sau khi Chi cục Chăn nuôi và Thú y không còn chức năng thanh tra, chỉ có chức năng kiểm tra. Hai phạm vi cần phối hợp đó là cung cấp thông tin về các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn cho Thanh tra Sở và tham gia các đoàn thanh tra về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y.

Trong phân công công việc tại Thanh tra Sở cần gắn liền với trách nhiệm xử lý công việc nhân lực. Trách nhiệm xử lý công việc phát sinh cần xuất phát từ công việc được giao; tránh đùn đẩy trong xử lý công việc. Trong thời gian qua, tình trạng đùn đẩy công việc thuộc trách nhiệm được giao vẫn xảy ra dẫn đến chậm xử lý công việc khi phát sinh các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ phận, cá nhân cụ thể. Lãnh đạo Sở chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc để đảm bảo trách nhiệm xử lý công việc thuộc thẩm quyền được giao của nhân viên.

Bên cạnh đó, để tăng cường kinh nghiệm thanh tra về pháp luật chăn nuôi, thú y của thanh tra viên, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tích cực cử thanh tra viên tham gia các đoàn thanh tra về chăn nuôi thú y; tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức về ngành chăn nuôi ngoài việc đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; đôn đốc thanh tra viên chưa có kinh nghiệm tích cực học hỏi để nâng cao kinh nghiệm thanh tra.

Công chức phối hợp thanh tra cần được bồi dưỡng các kỹ năng năng lực xử lý tình huống linh hoạt, nhạy bén, đồng thời thường xuyên nghiên cứu cập nhật thay đổi chính sách, pháp luật.

*Điều kiện thực hiện giải pháp:*

- Muốn xây dựng cơ chế phối hợp, cần có chủ trương từ phía Lãnh đạo trong phối hợp nội bộ một cách chặt chẽ.

- Việc đào tạo bồi dưỡng thanh tra viên hàng năm, cử đi học tập kinh nghiệm cần được bố trí nguồn kinh phí đầy đủ và tạo điều kiện cho thanh tra viên tham gia đào tạo bồi dưỡng.

- Thanh tra viên và cán bộ phối hợp từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y cần chủ động và có ý thức nâng cao kiến thức phục vụ công việc.

### **3.2.2. Giải pháp về nội dung thanh tra chuyên ngành**

*Mục tiêu giải pháp*

Phát được những sai sót, vi phạm ở những nội dung chủ yếu, trọng tâm trong chấp hành pháp luật chăn nuôi thú y.

*Nội dung giải pháp*

Tập trung vào thanh tra điều kiện, thủ tục trong chăn nuôi vì đây là nội dung mà các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình có hành vi sai sót, vi phạm nhiều nhất. Những hành vi vi phạm cần chú ý xem xét, phát hiện là giấy đăng ký kinh doanh; chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; biện pháp bảo vệ môi trường; hóa đơn chứng từ; hồ sơ sổ sách ghi chép. Một số cơ sở chăn nuôi chuyển đổi mô hình trang trại cần được thanh tra tập trung vào việc tuân thủ quy định chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. Một số cơ sở chăn nuôi quy mô lớn cần được thanh tra tập trung vào biện pháp bảo vệ môi trường.

Đối với các nội dung thanh tra chưa áp dụng các phương tiện chuyên dùng trong quá trình thanh tra, các đoàn thanh tra cần chú ý hơn vì đây là những nội dung có thể có nhiều sai sót vi phạm không thể phát hiện qua phương pháp quan sát bằng mắt thường hay chỉ kiểm tra hồ sơ mà không có nghiệp vụ đo lường, kiểm định bằng các phương tiện đo lường, đánh giá chuyên ngành.

Đối với các nội dung thanh tra chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y mà chưa có căn cứ pháp luật đầy đủ để kết luận thanh tra, đoàn thanh tra cần nhắc việc kết luận sai phạm hoặc kiến nghị điều chỉnh của các cơ sở chăn nuôi về nội dung này. Việc tập trung phát hiện sai phạm trong trường hợp này chưa có đủ căn cứ, có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của cơ sở chăn nuôi.

Bên cạnh đó, đối với những cơ sở chăn nuôi đã có những sai sót, vi phạm về một số nội dung thanh tra ở những kỳ thanh tra trước đó, hoặc vi phạm được phát hiện từ kết quả

kiểm tra của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, các đoàn thanh tra cần thanh tra tập trung những nội dung này, bao gồm cả thanh tra việc sử dụng thức ăn chăn nuôi, thanh tra về việc sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

*Một số điều kiện thực hiện giải pháp:*

- Có hệ thống thông tin về cơ sở chăn nuôi để theo dõi quá trình, lịch sử sản xuất kinh doanh của các cơ sở chăn nuôi, nhằm cung cấp thông tin cho các đoàn thanh tra trước khi lựa chọn đối tượng thanh tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để khai thác các thông tin có được từ các cuộc kiểm tra của Chi cục trước đó, tránh lãng phí khi thanh tra toàn diện.

### **3.2.3. Giải pháp về công cụ thanh tra chuyên ngành**

*Mục tiêu giải pháp*

Thanh tra chuyên ngành có được kết quả thanh tra chính xác, khách quan, công bằng nhanh chóng nhờ có các công cụ thanh tra đầy đủ, hiện đại.

*Nội dung giải pháp*

- Về công cụ pháp luật áp dụng trong thanh tra

Trong điều kiện pháp luật chưa hoàn thiện và thay đổi khá thường xuyên như hiện tại, các thành viên đoàn thanh tra tích cực nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật chuyên ngành trong Luật Chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật bảo vệ môi trường, Luật Thú y.

Nghiên cứu đầy đủ, thấu đáo sẽ giúp thành viên đoàn thanh tra áp dụng đúng pháp luật trong trường hợp cụ thể, tránh đưa ra những kết luận, kiến nghị đề xuất chung chung và giống nhau cho tất các cơ sở chăn nuôi bị thanh tra.

Nghiên cứu đầy đủ, thấu đáo giúp các thành viên đoàn thanh tra phát hiện các quy định chưa đầy đủ, chưa thống nhất của pháp luật, kiến nghị hoàn thiện nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cơ sở chăn nuôi.

Qua nghiên cứu các thanh tra của Sở NN & PTNT trong thời gian qua cho thấy hệ thống pháp luật về chăn nuôi, thú y cần được nghiên cứu, bổ sung, cập nhật về tiêu chuẩn kỹ thuật về xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi; quy định về quan trắc môi trường không khí trong chăn nuôi; thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm của các cơ sở chăn nuôi. Sở NN & PTNT cần đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các quy định này.

- Về công cụ kế hoạch thanh tra hàng năm.

Kế hoạch thanh tra hàng năm nên được bổ sung những thông tin để công khai minh bạch với các cơ sở chăn nuôi và các đoàn thanh tra:

Thứ nhất, công bố rõ danh sách chủ trang trại, tổ chức, cá nhân chăn nuôi trong phạm vi kế hoạch thanh tra, làm căn cứ cho việc ban hành quyết định thanh tra theo thời gian thanh tra trong năm.

Thứ hai, công bố thời điểm thanh tra để các cơ sở chăn nuôi có thời gian và chủ động hoàn thành các thủ tục cần thiết trước khi tiến hành thanh tra như báo cáo theo đề cương thanh tra.

Thứ ba, bố trí thời gian thanh tra hợp lý trên cơ sở thống nhất phạm vi thanh tra khác liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Về phương tiện, cơ sở vật chất cho thanh tra:

Trang bị các phương tiện thanh tra chuyên dùng tối thiểu và hiện đại hóa phương tiện thanh tra chuyên ngành trong chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y trong thời gian tới tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình là nhiệm vụ cấp bách, cần làm ngay.

Các phương tiện chuyên dùng chủ yếu bắt buộc phải trang bị nhằm đo lường, kiểm định việc chấp hành thực tế so với hồ sơ, báo cáo của các cơ sở chăn nuôi; so với tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong lĩnh vực chăn nuôi thú ý. Một số phương tiện chuyên dùng phải được trang bị ngay là thước đo lường điện tử; cân điện tử; kit, test nhanh mẫu nước, thức ăn chăn nuôi... Bên cạnh đó, khi gửi đi các mẫu kiểm định cho các đơn vị kiểm định, cán bộ của Sở theo dõi, đôn đốc thường xuyên để kịp thời có kết quả phục vụ thanh tra trong điều kiện thời gian thanh tra hạn hẹp.

*Một số điều kiện thực hiện giải pháp*

- Tuyên truyền ý thức tuân thủ và áp dụng luật đúng trong thanh tra đối với tất cả các công chức tham gia hoạt động thanh tra.

- Chuẩn bị đầy đủ và phối hợp tích cực với các cơ quan liên quan trong cung cấp thông tin đầy đủ để xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm.

- Quản lý mua sắm phương tiện chuyên dùng theo đúng định mức, đảm bảo số lượng, chất lượng phương tiện cho thanh tra của Sở.

### **3.2.4. Giải pháp về hình thức và thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành**

#### **a. Hình thức thanh tra**

*Mục tiêu giải pháp*

Áp dụng hình thức thanh tra phù hợp để kịp thời phát hiện sai sót, vi phạm của các cơ sở chăn nuôi.



### *Nội dung giải pháp*

Bên cạnh thanh tra định kỳ theo kế hoạch, Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình cần nhắc áp dụng thanh tra đột xuất để phát huy các ưu điểm của thanh tra đột xuất là phát hiện ngay các sai sót, vi phạm của các cơ sở chăn nuôi, không thanh tra tràn lan do áp dụng quá nhiều cuộc thanh tra định kỳ thường xuyên, tiết kiệm chi phí thanh tra.

Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình tiến hành phân loại các cơ sở chăn nuôi theo hình thức trang trại, quy mô lớn theo tần suất, mức độ sai sót vi phạm ở các lần kiểm tra, thanh tra; thu thập thông tin, theo dõi các cơ sở thường xuyên không tuân thủ các quy định, xác định các dấu hiệu vi phạm để đề xuất áp dụng thanh tra đột xuất thay vì thay vì áp dụng thanh tra định kỳ theo kế hoạch.

### *Điều kiện thực hiện*

- Lãnh đạo quyết tâm đổi mới hình thức thanh tra.
- Tổ chức tốt hệ thống thông tin chính thức về cơ sở chăn nuôi trên địa bàn.
- Khuyến khích thu thập phản ánh của người dân về các cơ sở chăn nuôi có hành vi vi phạm pháp luật.

### ***b. Thực hiện quy trình thanh tra***

#### *Mục tiêu giải pháp:*

Thanh tra nhanh chóng, đúng thủ tục từng bước trong các giai đoạn thanh tra, hạn chế phiền hà đối với các cơ sở chăn nuôi trong quá trình thanh tra, đảm bảo quyền lợi cho các cơ sở chăn nuôi.

### *Nội dung giải pháp*

#### *Trong chuẩn bị thanh tra:*

Sau khi có hệ thống thông tin về các cơ sở chăn nuôi, đoàn thanh tra cần nhắc việc lập kế hoạch tiến hành thanh tra cụ thể hơn: ngoài nội dung thanh tra chung nhằm mục tiêu nâng cao ý thức, giáo dục pháp luật cho các cơ sở chăn nuôi, nên bổ sung một số nội dung thanh tra trọng tâm đối với các cơ sở chăn nuôi cụ thể. Kế hoạch như vậy sẽ giúp thanh tra tại các cơ sở nhanh chóng, hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, cần thu thập thông tin từ các nguồn khác, kiểm chứng thông tin ngoài thông tin chính thức để lập kế hoạch tiến hành thanh tra đầy đủ, chính xác và trọng tâm hơn.

Kế hoạch tiến hành thanh tra đối với mỗi cơ sở nên được bố trí hợp lý hơn, phù hợp với điều kiện nhân lực của đoàn thanh tra, phù hợp với đặc điểm của các cơ sở cần thanh tra về địa điểm, quy mô, hoạt động. Việc phân công nhiệm vụ thanh tra cho thành viên của Chi cục Chăn nuôi, thú y nên được bổ sung, làm rõ trong kế hoạch tiến hành, vì thành viên tham gia đoàn thanh tra chịu sự phân công nhiệm vụ, chỉ đạo của trưởng đoàn thanh tra cho đến khi giải thể đoàn thanh tra.

Trong kế hoạch tiến hành thanh tra, đoàn thanh tra nghiên cứu, làm rõ phương pháp đo lường, kiểm định, so sánh và đánh giá để đưa ra kết luận thanh tra chính xác, khách quan.

*Trong tiến hành thanh tra thực tế:*

Đoàn thanh tra phân công, chú ý ghi chép nhật ký thanh tra để đảm bảo minh bạch, công khai về thời gian tiến độ thanh tra.

Phân công thanh tra viên đôn đốc các cơ sở báo cáo đầy đủ theo đề cương đề cung cấp thông tin phục vụ thanh tra.

Tăng cường sử dụng phương tiện chuyên dùng trong thanh tra, yêu cầu kiểm định khi nghi ngờ về kết quả kiểm tra bằng phương pháp quan sát.

*Trong kết luận thanh tra*

Các đoàn thanh tra bổ sung các kiến nghị về việc xem xét, điều chỉnh, sửa đổi các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y, quy định về xử lý vi phạm hành chính nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp cho các cơ sở chăn nuôi, đồng thời giúp các thành viên đoàn thanh tra có căn cứ pháp lý đầy đủ để kết luận thanh tra.

Đoàn thanh tra bổ sung đầy đủ và dẫn chiếu các quy định pháp luật (về khoản, điều, luật) trong từng kiến nghị đối với các cơ sở chăn nuôi nhằm đảm bảo có căn cứ pháp lý trong kết luận thanh tra.

Đoàn thanh tra bổ sung đầy đủ kiến nghị với UBND xã, UBND huyện quản lý địa bàn trong bản kết luận thanh tra nhằm tăng cường sự phối hợp trong thanh tra.

*Một số điều kiện thực hiện giải pháp*

Cần truyền truyền đầy đủ về quy trình thanh tra để thanh tra viên làm chủ quy trình thanh tra.

Cần có hệ thống giám sát, theo dõi kết quả thực hiện quy trình thanh tra.

Cần có sự trao đổi kinh nghiệm sau thực hiện quy trình thanh tra để rút kinh nghiệm, nâng cao kiến thức và kỹ năng trong thanh tra.

### **3.2.5. Giải pháp khác**

Lãnh đạo Sở NN & PTNT cần tích cực chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thanh tra đối với chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y. Công tác chỉ đạo, điều hành sát sao giúp sẽ giúp chấn chỉnh và nâng cao chất lượng thanh tra, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ sở chăn nuôi.

Đổi mới quản lý khối lượng công việc, phân công công việc hợp lý tại Sở NN & PTNT để đảm bảo các phòng chuyên môn hỗ trợ tốt nhất cho thanh tra.

Tăng cường tuyên truyền pháp luật về pháp luật chăn nuôi, thú y nhằm nâng cao nhận thức, ý thức về pháp luật chăn nuôi, thú y thông qua các kênh tuyên truyền chủ yếu đến với cơ sở chăn nuôi; tích cực tuyên truyền cho người dân để họ có ý thức phát hiện những dấu hiệu vi phạm của cơ sở chăn nuôi.

Tăng cường kiểm soát sau thanh tra, đặc biệt là thanh tra việc thực hiện kết luận thanh tra về chăn nuôi, thú y. Việc tăng cường kiểm soát này sẽ giúp nâng cao vai trò của công tác thanh tra, tránh coi nhẹ việc kết luận thanh tra. Tình trạng kéo dài thời gian thực hiện kết luận thanh tra vẫn khá phổ biến, đây là vấn đề cần tăng cường thanh tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

## **3.3. Một số kiến nghị**

### **3.3.1. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình**

Lấy ý kiến cơ sở chăn nuôi, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để nghiên cứu và hoàn thiện các quy định trong quản lý chăn nuôi, thú y; áp dụng quy định thống nhất đối với các cơ sở chăn nuôi.

Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y một cách nghiêm chỉnh theo đúng quy định từ cấp tỉnh đến huyện đến xã

Làm tốt công tác cấp phép sản xuất kinh doanh, cấp phép điều kiện chăn nuôi cho các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn Tỉnh khi mà nhu cầu về chăn nuôi sạch, chăn nuôi xanh ngày càng phát triển

Hoàn thiện quy hoạch ngành chăn nuôi của tỉnh Thái Bình đồng bộ, thống nhất theo định hướng phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; khuyến khích phát triển chăn

nuôi quy mô lớn theo hình thức trang trại, hiện đại, văn minh; giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ lạc hậu, manh mún.

### ***3.3.2. Khuyến nghị với các cơ sở chăn nuôi***

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn nội bộ để nâng cao nhận thức của mỗi nhân lực tại các cơ sở chăn nuôi về tuân thủ các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y. Vì nhận thức yếu thì dẫn đến hành vi sai một cách tự phát và vi phạm pháp luật dễ xảy ra trong chăn nuôi.

Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về quy định pháp luật về chăn nuôi, thú. Chủ các cơ sở chăn nuôi cần tiên phong trong tuân thủ pháp luật và xử lý nghiêm minh việc vi phạm pháp luật của người lao động tại các cơ sở

Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện để đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn trong chăn nuôi về an toàn, môi trường.

## KẾT LUẬN

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh Thái Bình quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản. Chức năng quan trọng của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là thực hiện thanh tra chuyên ngành về nông nghiệp trong đó thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y.

Trong giai đoạn vừa qua, thanh tra chuyên ngành của Sở đã kịp thời chấn chỉnh các hoạt động chăn nuôi, thú y của các cơ sở chăn nuôi trong các hoạt động như chấp hành về quy trình công nghệ thu gom, xử lý chất thải trong chăn nuôi; phòng chống dịch bệnh; sử dụng thuốc thú y và chế phẩm sinh học.... Tuy nhiên, qua tìm hiểu, thanh tra chuyên ngành của Sở đối với các cơ sở chăn nuôi trong chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y vẫn còn những điểm tồn tại, hạn chế; cần có giải pháp khắc phục.

Đề nghiên cứu và tìm giải pháp cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình về thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y đối với các cơ sở chăn nuôi, Đề án được thực hiện và đạt được kết quả sau:

- Xác định được khung nghiên cứu về thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Phân tích được thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2023.

- Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình đến 2030. Các giải pháp theo 4 nhóm: bộ máy thanh tra; nội dung thanh tra; công cụ thành tra; hình thức và thực hiện quy trình thanh tra.

Bên cạnh đó, Đề án cũng đề xuất một số kiến nghị với UBND tỉnh Thái Bình và khuyến nghị với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn nhằm hỗ trợ hoàn thiện các giải pháp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (2021), *Tổng kết công tác chăn nuôi, thú y năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022*.
2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (2022), *Tổng kết công tác chăn nuôi, thú y năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*.
3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (2023), *Tổng kết công tác chăn nuôi, thú y năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*.
4. Chính phủ (2015) *Nghị định 47/2015/NĐ-CP về Tổ chức và hoạt động thanh tra ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn*
5. Chính phủ, 2020, *Nghị định 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi*
6. Ngọc Văn Hùng (2023), Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực trồng trọt tại Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Luận văn, Học viện Hành chính quốc gia
7. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Hải Hà (2018), *Giáo trình Quản lý học*, NXB Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
8. Phạm Bùi Minh Tú (2023), Quản lý nhà nước về chăn nuôi của UBND cấp huyện, từ thực tiễn tỉnh Bến Tre, Luận văn, Đại học Trà Vinh.
9. Quốc hội, 2018, *Luật Chăn nuôi*
10. Quốc hội 15, 2022. *Luật Thanh tra*
11. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2021), *Hồ sơ thanh tra chăn nuôi, thú y năm 2021*.
12. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2021), *Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*.
13. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2021), *Tổng kết công tác ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022*.
14. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2022), *Hồ sơ thanh tra chăn nuôi, thú y năm 2022*.

15. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2022), *Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.*
16. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2022), *Tổng kết công tác ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023.*
17. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2023), *Hồ sơ thanh tra chăn nuôi, thú y năm 2023.*
18. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2023), *Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.*
19. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2023), *Tổng kết công tác ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.*
20. Trịnh Thanh Vân (2016), Tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi thú ý tại tỉnh Hưng Yên, Luận văn, Đại học Thái Nguyên.
21. UBND tỉnh Thái Bình (2023), *Quyết định số 13/2023//QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh Thái Bình quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn*
22. Quốc hội 14, 2020, Luật đầu tư.
23. Quốc hội 14, 2020, Luật bảo vệ môi trường.
24. Quốc hội 13, 2015, Luật Thú y.

## **PHỤ LỤC 1.**

### **PHỎNG VẤN CÁN BỘ THANH TRA**

Đôi tượng phỏng vấn 4 cán bộ thanh tra: 3 cán bộ của Thanh tra Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình và 1 cán bộ của Chi cục Chăn nuôi thú y.

*Mục tiêu phỏng vấn:* thu thập ý kiến để phân tích thực trạng thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.

*Nội dung phỏng vấn:*

1. Ý kiến của ông, bà về bộ máy thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

2. Ý kiến của ông, bà về nội dung thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

3. Ý kiến của ông, bà về công cụ thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình: Pháp luật áp dụng trong thanh tra; Kế hoạch thanh tra; Phương tiện, cơ sở vật chất?

4. Ý kiến của ông, bà về hình thức thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

5. Ý kiến của ông, bà về thực hiện quy trình thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi của Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình?

Trân trọng!



## **PHỤ LỤC 2.**

### **PHỎNG VẤN CƠ SỞ CHĂN NUÔI**

Đối tượng phỏng vấn: Đại diện 2 cơ sở chăn nuôi thú y trên địa bàn xã An Thanh, và đại diện 2 cơ sở chăn nuôi xã Vũ Lăng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

*Mục tiêu phỏng vấn:* thu thập ý kiến để cho đánh giá thực hiện mục tiêu thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ sở chăn nuôi tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.

*Nội dung phỏng vấn:*

Ông bà cho biết ý kiến về nhận xét sau:

- 1) Thanh tra đã đưa ra được các kiến nghị với cơ sở chăn nuôi.
- 2) Thanh tra đã kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước để tăng cường quản lý nhà nước về chăn nuôi.
- 3) Thanh tra đã kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y.
- 4) Thanh tra góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi.